

Viết gì cũng không trúng, là trúng
Nói gì cũng không trúng, là trúng
Nghĩ gì cũng không trúng, là trúng

Như Huyền Thiền Sư

NHỚ HUỖN THIÊN SỔ

NGOÙN TAY CHÆ TRAÊNG

8

T H Ô

Tröic Chæ Ñeà Cöông

**Lieäu Lieäu Nöông, Nòi Tæ Döông, Thoàn Laïc Sôn, Xaõ Phuru Sôn, Laâm Haø, Laâm Nöàng
NT. 091 3773791 - 094 6918359**

Website:

www.chuavietnam.com

www.lieulieuduong.org

www.lieulieuduong.info

www.thaohoiyam.vn

TỰA

NGÓN TAY CHỈ TRẮNG 8, con số 8 thông tin đến các thiện hữu tri thức, Tăng Ni trẻ và các Phật tử hữu duyên: Răng trắng đã lên! Và lên đã cao rồi! 30 nhân 8 bằng 240. Đó là con số “Đối tượng tham thiền” mà Như Huyền Thiền sư soạn để:

1) Trước hết cho bản thân tự thọ dụng.

2) Hy vọng nó sẽ là một trợ duyên “mở mắt” cho những Tăng Ni trẻ và những Phật tử phát tâm lập ý đi theo con đường GIÁC NGỘ và GIẢI THOÁT của ĐẠO PHẬT.

3) Nhằm khai thông bầu nhiệt huyết, phát huy ý chí phụng chánh tồi tà và nói lên sở kiến sở học của mình để nhắc nhở, để cảnh tỉnh cho những ai muốn đi vào con đường Phật, và cuối cùng để đền đáp ơn Phật, đền đáp ơn những bậc tiền bối, những bậc Thầy đã hun đúc đào tạo ra mình.

NGÓN TAY CHỈ TRẮNG qua những tập sách nhỏ này, Như Huyền Thiền sư đảm bảo chỉ đúng hướng và đúng trắng cho những ai muốn

thấy. Bởi vì, đây là pháp môn tu Thiền định dựa trên cơ sở VĂN TU TU.

Dựa trên pháp môn Thiền học theo hướng ngón tay chỉ trăng, Thiền giả sẽ không có cơ hội, không có ngõ ngách để rơi vào cái gọi là “Lạc thiền”.

Học thiền, tu thiền theo hướng chỉ của ngón tay chỉ trăng, Thiền giả biết rõ cụm từ “Tẩu hỏa nhập ma” của nhà văn Kim Dung, chỉ có giá trị trong những bộ tiểu thuyết kiếm hiệp của ông mà thôi.

Bày đặt dạy pháp môn tu Thiền lọt ngoài chân lý VĂN TU TU truyền thống của đạo Phật, đặt ra những danh từ như “Thoại đầu” “Công án” bằng cách ngồi sùng, tưởng mộng lung đã đem lại không biết bao nhiêu nạn nhân rơi vào thảm cảnh “Lạc thiền”, tính đến nay đã trên dưới 2000 năm !

Người đệ tử Phật thiết, có học Phật thiết, có tu thiết ai cũng có thể tự chứng biết rằng: Hễ có tu Giới thì có Định, có Định thì có Tuệ, có trí tuệ thì có Giải thoát và Giải thoát tri kiến. Phật chỉ là người có đầy đủ GIẢI THOÁT và GIẢI THOÁT TRI KIẾN đến đỉnh tận cùng, gọi đó là Bồ đề Niết bàn Vô thượng, vậy thôi!

Viết tại Liễu Liễu Đường,
Đôi Tà Dương, Lâm Đồng Đà Lạt
Ngày 13-05-2012 (23-4-Nhâm Thìn)



Đối tượng tham thiền 1

PHẢN BỐN HOÀN NGUYÊN

Ta sẽ hòa tan với Pháp thân!

Viễn ly căn cảnh viễn ly trần!

Ấm thân vô chủ chừ vô dụng!

Duyên khởi từ không, trở lại không!

Liễu Liễu Đường, 10/02/2012

(19-01-Nhâm Thìn)



TRỰC CHỈ ĐỀ CƯƠNG

VÔ THƯỜNG, VÔ NGÃ hai lý đó đạo Phật coi là chân lý. Vì vô ngã cho nên vô thường, vì vô thường cho nên sự vật hiện tượng từ vật thể hay phi vật thể luôn luôn chuyển biến đổi thay, không có một vật thể nào bình an cố định bất di bất dịch. Do vậy “Phản bốn hoàn nguyên” lại cũng là chân lý. Phản bốn hoàn nguyên là một đối tượng thiền, nhắc nhở gợi cảm cho Thiền giả “Tư duy” “Quán chiếu” về sự “Sanh, lão, bệnh, tử” của kiếp người nói chung, của bản thân mình nói riêng.

Thiền, soi rọi thấy bằng cái thấy trí tuệ, nhận thức được chân lý “Phản bốn hoàn nguyên” là Thiền giả có thể tự tin rằng: Con đường học đạo, hành đạo, chứng đạo của mình không còn con đường nào có thể làm cho ta lạc hướng hay “Lỡ lệch lối đi”.

Kể từ khi Thiền giả nhận thức được chân lý “Phản bốn hoàn nguyên” thì Thiền giả đã tuột bỏ và gột rửa gần hết cái vướng mắc, cái nhơ bẩn ở thân tâm mình.

Quan niệm: Hồn, phách, vía, ma, quỷ, thần, thánh, tiên và trên là Thiên đường, Trời... Dưới là địa phủ, đất, Diêm vương... Nguồn tin tưởng ấy,

đối với đạo Phật, người có Tuệ nhãn coi đó là một loại tà kiến do hoang tưởng siêu hình vọng chấp mà có ra.

Từ trần, quá vãng, thất lạc, băng hà, vãng sanh, viên tịch... thật nghĩa của những từ ấy, nói nôm na là chết. Qua Tuệ nhãn của đạo Phật, chết chỉ là sự “Phản bốn hoàn nguyên” đó là ngày con người bỏ đi cái “Sắc thủ thú”, viễn ly lục căn, lục cảnh, lục trần và lục thức, là cái ngày không còn thọ dụng Ngũ ấm thân được nữa, cái ngày mà địa đại, thủy đại, hỏa đại, phong đại, không đại, kiến đại và thức đại, đại nào trả về cho đại ấy, vầy thôi!

Giáo lý của đạo Phật dạy: Địa đại không phải là con người, nhưng không có địa đại thì không có con người. Thủy đại không phải là con người, nhưng không có thủy đại thì không có con người. Hỏa đại không phải là con người, nhưng không có hỏa đại thì không có con người. Phong đại không phải là con người, nhưng không có phong đại thì không có con người. Không đại không phải là con người, nhưng không có không đại thì không có con người. Kiến đại không phải là con người, nhưng không có kiến đại thì không có con người. Thức đại không phải là con người, nhưng không có thức đại thì không có con người. Theo giáo lý đạo Phật, con người là một thành quả, một hợp chất duyên sanh

từ ngũ âm, thất đại kia. Hiện tượng vạn pháp thiên sai vạn biệt hiện hữu trên cõi đời, không có pháp nào ngoài thất đại mà có.

Với đạo Phật, CHẾT chỉ là sự diễn biến theo chân lý Vô thường, Vô ngã. “Phản bốn hoàn nguyên” chỉ là một giao điểm đánh dấu của sự hòa tan, để trở về với điểm ban đầu...

7 giờ 40 sáng, ngày 21/05/2012
(01-04 nhuận-Nhâm Thìn)

Đối tượng tham thiền 2

CẦU CHÚC SỨC KHỎE?

Sức khỏe “cầu” chơi “chúc” được gì?

Ngôn từ chót lưỡi uốn vành môi!

Ai cho? Ai giúp? Ai ban tặng?

Khách sáo lừa nhau! Cả kiếp người...!

Liễu Liễu Đường

05/02/2012 (14-01-Nhâm Thìn)

*

* *

TRỰC CHỈ ĐỀ CƯƠNG

Buổi sáng gặp nhau chào. Buổi chiều gặp nhau chào. Buổi tối gặp nhau chào. Chào, hỏi thăm và cầu chúc sức khỏe là một “nghĩ lễ”, một thủ tục đẹp mà hầu hết mọi chủng tộc loài người trên mặt đất

hiện nay đều chấp nhận. Nghi lễ, thủ tục ấy đã thành phong tục tập quán biểu trưng cho sự văn minh lịch sử của những con người, mà loài người coi đó là một nghi lễ một phong tục tập quán không thể thiếu. Đó là sự thật chung của xã hội loài người trên thế giới hiện nay, không ai có thể chê trách, bài bác, hay phủ nhận...

Lý lẽ của mọi người là như vậy, nhưng qua kiến giải và trí tuệ của một Tu sĩ có trình độ tư duy thâm hậu thì có ba hạng người có thể vượt ra ngoài vòng nghi lễ phong tục tập quán văn minh ấy: Một là, thành phần người lạc hậu, tận cùng lạc hậu như con người nguyên thủy xa xưa. Hai là, người mất trí và khùng điên như những kẻ “Tẩu hỏa nhập ma” mà nhà văn Kim Dung thường sử dụng trong tác phẩm của ông. Ba là, những Tu sĩ, những Khất sĩ đệ tử Phật có trình độ tư duy thâm hậu, họ hoàn toàn khác hẳn với hai hạng người trước, và họ cũng không hoàn toàn nhất trí xem trọng với những nghi lễ phong tục tập quán gọi là văn minh ấy. Những bậc Thiên giả này gần đạt đến đích Pháp vương, mà người xưa gọi là những bậc “Thông tay vào chợ”. Bởi vì, với nguồn giáo lý: “Nhất thiết chư pháp, tùng bốn dĩ lai, ly văn tự tướng, ly ngôn thuyết tướng, ly tâm duyên tướng...” thường ở trong ký ức, trong tâm tư, mà những vị ấy đã hun đúc tới

luyện vững chãi rắn chắc rồi... Cho nên, những ngôn từ bẻ cong chót lưỡi, uốn méo vành môi chúc tụng tốt lành cho nhau, với Thiền sư, Khất sĩ chân chánh chỉ là ngôn từ “Khách sáo” lịch sự vui tai...!

Cầu chúc sức khỏe cho nhau không được. Cầu chúc cho “Phong điều vũ thuận, quốc thái dân an” không được. Cầu chúc cho “Gia gia vô cơ cần chi ưu, xứ xứ hưởng thái bình chi lạc”... cũng đều không được. Do vậy một Tu sĩ, Thiền sư, Khất sĩ sử dụng giáo lý: ... “Sanh diệt môn trung bất xả nhất pháp” của Thế đế, họ vẫn chào, vẫn hỏi, vẫn chúc tụng nhau khi tương ngộ bằng những ngôn từ tốt đẹp, mà họ biết rõ rằng không ai có thể cho, có thể giúp hay có thể ban tặng...

7 giờ 45 sáng, ngày 22/05/2012
(02-04 nhuận-Nhâm Thìn)

Đối tượng tham thiền 3

PHẢN QUANG TỰ KỶ

Chơi với ai chừ? Vinh hạnh chi?

Biết thân! Gẫm lại phận mình đi!

Chức danh sự nghiệp! Đôi tay trắng!

Tìm bạn tri âm có dễ gì!

Liễu Liễu Đường, ngày 08/02/2012

(17-01-Nhâm Thìn)

*

* *

TRỰC CHỈ ĐỀ CƯƠNG

Vãng lai thù tạc, kết phe lập phái để làm hậu thuẫn cho công danh sự nghiệp ở đời, ý tưởng đó nếu tốt đẹp hay ho và bằng lòng làm thì đức Phật Thích Ca xưa kia có thể nói chắc chắn không sợ lắm: Ông là người được ưu đãi và thành công số một trong lý tưởng xây dựng công danh sự nghiệp

của mình, bởi lẽ Phật Thích Ca vốn là một hoàng tử mà ít ai không biết.

Những đệ tử Phật bằng lòng đi theo con đường Khất sĩ viễn ly, đã “Phát túc siêu phương, tâm hình dị tục” mà hy vọng một vinh hạnh, một cảm tình, một sự ban khen tâng bốc nào đó thì hãy nên “Gắm lại thân phận mình”!

Chơi với nhiều bè bạn, những tưởng đã thâm giao, đôi lúc thổ lộ chân tình, thường để lại trong lòng ta một... vết...!

Người Khất sĩ không nên tụ tập bạn bè, không cần thù tạc vãng lai... vì đó là việc của người thế gian, của quốc vương, thái tử, đại thần... vận dụng.

Sách có câu: “Thế tình khán lãnh noãn, nhân diện trực cao đề”, người đệ tử Phật chức danh sự nghiệp... chỉ có đôi tay trắng thì tìm bạn hiền đã là khó, tìm bạn thâm giao chẳng dễ gì, đó là lẽ tất nhiên!

6 giờ 30 sáng, ngày 23/05/2012

(03-04 nhuận-Nhâm Thìn)

Đối tượng tham thiền 4

CHỦNG TÁNH...!

*Chúng tánh mang rồi khó đổi thay
Căn cơ hy vọng chuyển lung lay
Vô minh không chủ không hình bóng
Lèo lái căn cơ chúng tánh kia!*

18/02/2012 (27-01-Nhâm Thìn)

*

* *

TRỰC CHỈ ĐỀ CƯƠNG

Trong thế giới động vật, loài người là động vật cao cấp nhất. Trong vũ trụ bao la, sinh hoạt khởi thi của con người nguyên thủy là sống theo bộ lạc, rồi bộ tộc, rồi phát triển đông nhiều lên gọi là chủng tộc. Hiện nay thế giới loài người có bao nhiêu chủng tộc, hình như chưa có ai có thể nói rằng mình biết chắc. Những nhà thông thái trên thế giới hiện nay, người ta tổng kê dân số xấp xỉ trên dưới 8 tỉ người, mà vấn đề chủng tộc có bao nhiêu thì còn bỏ lửng...

Chủng tộc nhiều thì đương nhiên chủng tánh cũng nhiều, mà vấn đề tánh và tâm của con người

thì không có khả năng đo lường đong đếm vì đó là một thứ thể phi vật.

Tuy nhiên trên bước đường giáo đạo truyền bá chân lý, cụ thể hóa chủng tánh của con người, kinh điển Phật đại để chia thành 5 loại, thuật ngữ gọi là Ngũ chủng tánh:

- 1). Chủng tánh Đại thừa.
- 2). Chủng tánh Nhị thừa.
- 3). Chủng tánh Ngoại đạo tà kiến.
- 4). Chủng tánh Bất định.
- 5). Chủng tánh Phàm phu.

Người chủng tánh Đại thừa tiếp thu nhận thức nguồn giáo lý kinh điển Liễu nghĩa Đại thừa một cách dễ dàng và hoan hỷ không hề trở ngại. Trái lại, nếu người chủng tánh Phàm phu, chủng tánh Ngoại đạo tà kiến, nghe giáo lý Liễu nghĩa Đại thừa chẳng những khó tiếp thu, không thể nhận thức mà còn có thể bức bối, bất mãn, bất bình...

Căn cơ tương quan mật thiết với trình độ, căn cơ trình độ nói lên khả năng nhận thức của một con người, của ai đó, trình độ thấp thì căn cơ thấp, căn cơ thấp do trình độ thấp. Căn cơ trình độ thấp, sự nhận thức của ai đó có thể chậm lụt lâu hiểu nhưng nếu được nâng đỡ, được bồi dưỡng, được giáo hóa,

được hướng dẫn một cách khéo léo thì sẽ đem lại sự chuyển biến thay đổi nhận thức một cách dễ dàng không khó.

Chúng tánh dù Đại thừa, Tiểu thừa, thậm chí phàm phu hay ngoại đạo, trên bình diện chân lý đều có thể chuyển hóa thay đổi và thành tựu cho nhau. Cái độc hại, vô cùng độc hại, tàn hại hủy diệt hết sự an lành hạnh phúc của con người là vô minh. Rắn độc, rỗng độc và tất cả các thứ độc, vô minh là độc hại hơn hết!

Đệ tử Phật hãy cảnh giác vô minh!

7 giờ 12 sáng, ngày 24/05/2012

(04-04 nhuận-Nhâm Thìn)

Đối tượng tham thiền 5

NÊN LƯỢNG BIẾT THỜI...!

(Nhân nghe đọc Lịch sử Trung Quốc 5000 năm)

Mượn nghỉ thời gian xét lại mình!

Tám lăm Đông lụn, tám lăm năm!

Tuổi theo ngày tháng, già theo tác!

Lú lẫn, lẫn khôn, nhớ chột quên!

Mượn nghĩa thời gian gẫm phận mình!

Vóc gầy sức mồn trí mình mình^()!*

Nói gì? Giáo đạo cho ai nhỉ

Một năm thân tàn! Bấy độ xuân...!?

Liễu Liễu Đường

19/02/2012 (28-01-Nhâm Thìn)

^(*) Minh minh: Mù mờ không còn sáng suốt

TRỰC CHỈ ĐỀ CƯƠNG

Biết hay cũng gọi là tánh biết, đó là một diệu dụng tâm linh biểu hiện. Biết thấy, biết nghe, biết ngửi, biết nếm, biết xúc, biết biết, biết đúng, biết sai, biết tới, biết lui, biết đủ, biết thiếu, biết lành, biết dữ, biết ghét, biết thương, biết thời, biết phi thời, biết thật, biết giả, biết có, biết không, biết mê và biết giác... đó là những cặp phạm trù hình nhi thượng. Chủ thể phân biệt và đối tượng phân biệt như bóng nhận bay ngang ao hồ. Tánh biết và đối tượng biết, Thiền giả đệ tử Phật khéo vận dụng trong cuộc sống, trên đường hành đạo, giáo đạo nó sẽ đem lại kết quả lớn lao ngang với khả năng tu tập chuyển hóa Tam nghiệp của mình.

- Đa dục vi khổ, sanh tử bì lao là một cái biết và một đối tượng biết.

- Thiếu dục vô vi, thân tâm tự tại là một cái biết và một đối tượng biết.

- Tri túc tiện túc đãi túc hà thời túc là một cái biết và một đối tượng biết.

- Tri nhàn tiện nhàn đãi nhàn hà thời nhàn là một cái biết và một đối tượng biết.

- Giảo thổ tử, cầu tẩu phan là một cái biết và một đối tượng biết.

- Phi điều tận, lương cung tàn là một cái biết và một đối tượng biết.

- Địch quốc diệt, mưu thần vong là một cái biết và một đối tượng biết.

Đến như Phật Thích Ca thành tựu đạo quả Vô thượng Bồ đề, trong lúc tu nhân hành đạo người cũng chỉ cần một cái biết, đó là “Biết” vô minh không tự tánh, vô minh như hoa đốm trong không, cho nên vô minh không tác động hoành hành, không chi phối Phật tánh thanh tịnh vốn có của mình, mà gọi là THÀNH PHẬT ĐẠO, vậy thôi!

“Tri kỷ tri bỉ bách chiến bách thắng” của những nhà quân sự thiên tài từ thuở xa xưa hun hút ấy, nhưng hàng hậu bối nếu khéo và biết vận dụng trong cuộc sống thì nó sẽ mang lại kết quả lợi ích đa diện cho xã hội con người, chứ không chỉ mang lại sự thắng lợi cục bộ cho ngành quân sự mà thôi!

Đối tượng tham thiền 6

KIM SANH... TỰ QUYẾT

Lê thê! Lão mạo đến rồi!

Việc đời buông hết cho người trần gian!

*Thú vui gió núi mây ngàn
Đêm nhìn trăng bạc sao băng bên trời!
Nhủ thầm hai tiếng “Thành thời”
Đố ai xin xỏ... van nài mà ra?*

Liều Liều Đường

03/03/2012 (12-02-Nhâm Thìn)

*

* *

TRỰC CHỈ ĐỀ CƯƠNG

Người xưa nói: Nhân sanh trí dị sanh, trí sanh nhân dị lão; Tâm trí nhất thiết sanh, bất giác vô thường đáo. (人生智易生, 智生人易老, 心智一切生, 不覺無常到), có nghĩa là: Người sanh trí chưa sanh, trí sanh người đã già; Tâm trí sanh đầy đủ, cái chết đến cận kề.

Qua nhận thức qui ước của người xưa: Tam thập nhi lập, tứ thập nhi bất hoặc, ngũ thập tri thiên mạng. Kể từ 50 tuổi được xưng gọi mình là lão phu. Lão phu, người xưa phân cấp bậc thành nhiều cỡ lão: Lão tướng, lão hạng, lão nhiều, lão diệt và lão mạo. Tám mươi tuổi trở đi ta đã là lão mạo rồi đấy!

Nhận thức thông qua Tuệ nhãn, người đệ tử Phật đã biết rõ rằng: Vô thường lão bệnh bất dữ nhân kỳ, triêu tồn tịch vong sát na dị thể. (無常老病不與人期, 朝存寂亡殺那異世), có nghĩa là: Chân lý Vô thường không qui định tuổi tác, ngày giờ, năm tháng cho bất cứ ai. Xác định cụ thể cho chân lý đó, ta hãy quan sát trên những tấm bia,

những hình ảnh trên từng thố mộ ở các nghĩa trang nghĩa địa.

Đối với đạo Phật, thọ đến lão mạo gọi đó là người phước và đức đầy đủ lắm rồi. Đức Bốn sư Thích Ca Mâu Ni Phật của chúng ta xưa kia, vừa bước vào ngưỡng cửa lão mạo là đức Phật tự... sắp xếp... giải quyết gọn nhẹ vấn đề “Một kiếp phù sinh” bằng cách “Hòa tan với pháp thân” và tùy thuận chân lý “Duyên khởi từ không trở lại không”. Nói một cách khác dễ hiểu rằng: Đức Phật viên tịch năm vừa đúng 80 tuổi mà chẳng cần “Thọ tử Nam San, phước như Đông Hải” gì gì nữa ráo!

Ai đó, đệ tử Phật đến tuổi lão mạo mà chưa chịu buông xả việc trần tục thế gian thì xin lỗi trước, để nói với những người thiện hữu tri thức của tôi ấy rằng: Bạn đã “Bết” lắm rồi đấy! Lưng còm, chân yếu, mắt mờ, tai điếc, răng không còn một cái răng thật, ăn không ngon, ngủ không yên, xem không rõ, đi không vững... mà không chịu buông bỏ việc đời, mà mong mà cầu mà khẩn nguyện cho “Thọ tử Nam San”... để bạn hưởng gì? Thừa bạn!

Thành phần lão mạo chúng ta nên buông bỏ việc đời, nên vui với gió núi mây ngàn trăng thanh sao bạc để thọ dụng cảnh nhàn đi! Nhàn tức là thanh thoi, cực điểm của thanh thoi là Niết bàn, là

“Tây phương Cực lạc” đấy! Muốn nhàn, muốn thanh thoi, muốn có Niết bàn, muốn vãng sanh “Cực lạc” thì nên buông bỏ... buông bỏ... và buông bỏ...!

Xin xỏ, cầu nguyện, van nài, khẩn khẩn, lạy lục đều không đem lại cho bạn kết quả thanh thoi an nhàn gì ráo!

“Kim sanh tiện tu quyết đoán, tưởng liệu bất do biệt nhân” (金生便修決斷, 想料不由別人) người xưa đã dạy thế!

7 giờ sáng, ngày 28/05/2012
(08-04 nhuận-Nhâm Thìn)

*

* *

Đối tượng tham thiền 7

KINH CUNG CHI ĐIỀU

*Sợ quá! Trời ơi! Sợ lắm rồi!
Cành cong, chim ngỗ cánh cung treo
Nhìn nghe xúc sự, chừng nhân khổ!
Trần thế tìm sao được quả vui?!*

*Chợt gẫm trần gian quá hãi hùng!
Biết đâu nương tựa chiếc hồn đơn?
Trò đời quý tiện xem cao thấp
Chung thủy ân tình nước giỡn trăng...!*

Liễu Liễu Đường

25/03/2012 (04-03-Nhâm Thìn)

TRỰC CHỈ ĐỀ CƯƠNG

Đời bể khổ là sự thật, có thân có khổ là sự thật. Khổ vui, vui khổ là hai cực ví như hai cực Bắc Nam của quả địa cầu, mà kiếp sống của con người trên địa cầu thì không ai ở ngoài hai cực Nam Bắc ấy. Cực Nam và cực Bắc của địa cầu, con người có thể khảo sát lượng biết bằng những phương tiện khoa học kỹ thuật như: Tàu, xe, máy bay, không ảnh vệ tinh... Hai cực khổ vui, vui khổ thì không có phương tiện nào để quan sát, để thấy biết vì nó là thể phi vật nên chỉ có thể lượng biết mà thôi.

Khổ vui, vui khổ là thứ vật thể trừu tượng, nó là vật thể đối tượng của “Tâm linh”, của ý thức, vậy mà nó có khả năng lãnh đạo, chỉ đạo, lèo lái, mở đường, chỉ lối, quyết định cho số phận hay dở của một kiếp người.

Xưa kia, đức Thích Ca cát ái từ thân đi tầm đạo nhằm mục đích tìm hiểu tận tường nguyên nhân về cặp phạm trù khổ vui, vui khổ và nhân quả của nó.

Người đệ tử Phật sử dụng Tuệ giác, lấy Tuệ nhãn mà nhìn: Trần thế không có cái vui thật! Quốc vương, thái tử, đại thần, tể tướng, tam công, bách quan, vạn dân... như nhau, đều không có cái vui

thật. Từ xưa tới nay, người có trí tuệ ai cũng biết vua có thể mất ngôi, quan có thể mất chức, dân có thể mất đất mất nhà mất mạng... đó là điều có thật! Bởi vì, cái được của vua, của quan, của mọi người... đều là cái được có được, mà có được thì tất nhiên có mất!

Sự thấy, nghe, ngửi, nếm, xúc, biết của lục căn tác động vào lục trần: Sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp, người đệ tử Phật mất chánh niệm lời cảnh giác thường thì bị chúng đem lại kết quả khổ đau, ít khi được toại ý. Nếu có đem lại những gì bằng lòng và vui thích thì đó cũng không phải là cái vui chân thật. Biết đâu đó chẳng là:

“... Cuộc vui những ước vô ngần

Nào hay vui vẫn là nhân chác sâu...”

Sau khi thành đạo, hoàn thành tâm nguyện tự giác, bắt đầu thực hiện lý tưởng giác tha, đức Phật thuyết minh diễn đạt chân lý TỬ DIỆU ĐỂ tại Lộc Giả Uyển lần đầu, kinh điển Phật gọi thời thuyết pháp ấy qua cụm từ Tam chuyển pháp luân: “Thị chuyển”, “Chứng chuyển” và “Khuyến chuyển. Ba lần chuyển là một dụng ý thâm sâu của đức Phật, nhằm nhắc nhở và nhấn mạnh rằng: Vấn đề vui khổ, khổ vui là vấn đề then chốt, là một đối tượng

trọng đại, một động lực thúc đẩy mãnh liệt cho vị hoàng tử đi tìm chân lý.

Khổ đế, Tập đế là nhân quả trong triền phược, cũng gọi đó là nhân quả thế gian, tục đế. Diệt đế, Đạo đế là nhân quả của Giải thoát, cũng gọi là nhân quả xuất thế gian, chân đế.

Dựa trên cơ sở đó, ta thấy vấn đề khổ vui và giáo lý Nhân quả là chân lý bao quát hết thảy... cuộc đời!

Trần thế hay trần gian là hai mặt của một cuộc đời. Nói trần thế là nhìn cuộc đời bên mặt thời gian, nói trần gian là nhìn cuộc đời bên mặt không gian. Là con người sống dưới gầm trời tức là sống trong không gian vô tận và thời gian vô cùng ấy.

Tư duy, suy gẫm về cuộc đời, người trí không thể không lo lắng, thậm chí còn sợ sệt hãi hùng. Bởi vì tìm một chỗ nương tựa cho tâm hồn trống trải cô đơn là điều rất khó. Tà, chánh, chân, ngụy là những đức tánh vốn có của cuộc đời. Nhưng tìm ra thiện hữu tri thức, những bậc Minh sư để hướng dẫn cho mình thế nào là chánh kiến, thế nào là chánh tư duy, chánh niệm, chánh định... trên bước đường tu tập của mình là điều không dễ.

Hòa mình vào cuộc sống của thế gian, hy vọng có một mối thâm giao, một ân tình chung

thủy, hãy coi chừng! Chúng ta đang làm cái việc “Mò trắng đáy nước”!

“Kính cung chi điều” là ngạn ngữ của người xưa, suy ra có giá trị lâu dài để nhắc nhở cho ai đó nên: “*Giữ răn việc trước, lành dè thân sau*”.

7 giờ 30 sáng, ngày 29/05/2012

(09-04 nhuận-Nhâm Thìn)

Đối tượng tham thiền 8

LỖ TẶNG TÂM CHÂN TÌNH

Thủ thả tâm tình chẳng lợi chi!

Nhớ người nhớ cảnh hỏi mình đi!

Cái hôm thủ thả tâm tình ấy!

Để lại lòng ta một vết... gì...?

Liễu Liễu Đường

28/03/2012 (07-03-Nhâm Thìn)

*

* *

TRỰC CHỈ ĐỀ CƯƠNG

Lời nói, việc làm, ý nghĩ của con người, đạo Phật gọi đó là Tam nghiệp. Chữ nghiệp trong đạo Phật có nghĩa là: Sự tạo tác thi vi hành động biểu lộ qua thân, miệng và ý của con người. Hành động tạo tác thi vi của ba nghiệp biểu lộ ra mà có lợi cho

mình, cho người, cho mọi lúc mọi nơi thì gọi là Thiệt nghiệp. Hành động tạo tác thì vi mà tổn hại cho mình, cho người, cho mọi lúc mọi nơi thì gọi là Ác nghiệp. Ý nghĩ tu hành trong đạo Phật là tu sửa Tam nghiệp ấy.

Nói, thuộc về khẩu nghiệp. Người xưa, những bậc tiền bối rất thận trọng lời nói của mình. Nói mà không trúng lý thì không bằng không nói, nói mà không trúng lý có thể hại mình, thậm chí có thể mất nhà mất nước mất mạng... “Bệnh tùng khẩu nhập, hoạ tùng khẩu xuất” (病從口入, 禍從口出), câu nói đó nhắc nhở cho mọi người cẩn thận lời nói của mình trong việc giao tiếp, trong những lúc thổ lộ tâm tình, tâm sự...

“Vô đa ngôn, đa ngôn đa sự; Vô đa sự, đa sự đa hoạn” (無多言, 多言多事; 無多事, 多事多患) Đừng nói nhiều, nói nhiều có thể sanh sự nhiều; Sanh sự nhiều thì lo lắng nhiều, phiền phức nhiều! Một đóm lửa có thể đốt cháy hàng chục hàng trăm mẫu núi rừng; một lời nói sai, một lời nói ác sẽ tổn hại đức bình sanh...

Giáo lý đạo Phật dạy khẩu nghiệp có thể tạo tác biếu lộ qua bốn cách nói làm cho trở thành ác

nghiệp: Nói dối, nói thêu dệt, nói đâm thọc và nói ác ý.

Cẩn thận về khẩu nghiệp, từ xưa tới nay các bậc tiền bối, những bậc cao niên kỳ cựu đã kinh nghiệm và đúc kết những lời nhắc nhở nhiều và nhiều lắm, nào là trước khi nói phải uốn lưỡi nhiều lần, nào là trước khi nói phải tháo ba vòng khăn quần miêng... Do vậy sách có câu:

“Mặc mặc mặc vô hạn thần tiên từng thử đắc”...

(默默無限神仙從此得)

“Nhất ngôn trúng vạn ngôn dụng; Nhất ngôn bất trúng vạn sự bất thành”...

(一言中萬言用一言不中萬事不成)

8 giờ sáng, ngày 30/05/2012

(10-04 nhuận-Nhâm Thìn)

Đối tượng tham thiền 9

ĐỪNG MONG TUYỆT ĐỐI!

*Lây lắt hồng trần đối chác nhau!
Bảo rằng “Ân nghĩa”? Gọi “Tâm giao”...?
Đố ai chỉ rõ: Gì đen trắng...?
Trong tấm “Bùa thiêng”: Thái cực đồ!*

Liễu Liễu Đường

30/03/2012 (09-03-Nhâm Thìn)

*

* *

TRỰC CHỈ ĐỀ CƯƠNG

Những người hiểu biết, người ta nói trí tuệ giác ngộ của đức Thích Ca đạt đến tột đỉnh cao: **VÔ THƯỢNG BỒ ĐỀ**. Dựa trên quá trình sinh hoạt thực tế của loài người, có thể khẳng định điều nhận xét đó không ai có thể phủ định được. Con đường Giải thoát Giác ngộ mà đức Phật vạch ra và hướng dẫn chỉ bảo cho hàng đệ tử mình, cho những con người hậu thế là con đường duy nhất đúng.

“Hãy tự mình thấp đuốc lên mà đi, tự tin ở chánh pháp và tự tin ở nơi mình, đừng tin ở nơi ai khác”.

“Hãy tự mình làm hòn đảo cho chính mình, lấy chánh pháp làm hòn đảo để mình nương tựa, đừng nương tựa ở nơi gì khác”.

Tứ vô lượng tâm là nền giáo lý vững chắc của đạo Phật không gì lay chuyển được. Từ vô lượng: Thương tất cả mà không thương ai hết. Bi vô lượng: Cứu khổ tất cả mà không cứu ai hết. Hỷ vô lượng: Vui mừng tất cả mà không vui mừng gì hết. Xả vô lượng: Buông bỏ tất cả mà không buông bỏ gì hết. Đạo lý đó, chân lý đó đối với mọi chúng sanh trên cõi đời giống như ánh sáng của mặt trời, mặt trăng chiếu soi trên mặt đất của trần gian, của địa cầu vậy. Địa cầu không sáng hoải cũng không tối hoải, bởi vì trong sáng có tối trong tối có sáng, cũng như vàng trắng thái cực trong Thái cực đồ, trong phần đen có điểm trắng, trong phần trắng có chấm đen, đó là biểu hiện cái chân lý trong âm có dương, trong dương có âm...

ĐỪNG MONG TUYỆT ĐỐI, bài thơ này là một đối tượng thiền nhắc nhở cho người con Phật, rằng lây lất sống trên cõi hồng trần đừng trông mong và đừng có ý đòi hỏi những gì tuyệt đối. Vãng lai thù tạc ân nghĩa, tâm giao, tri âm, tri kỷ,

thủy chung, trung, trinh, hiếu, nghĩa... Nếu đừng sợ mịch lòng, có thể nói thẳng với nhau rằng: Đó chỉ là sự đổi chác cho nhau trong những lúc, trong hoàn cảnh của ai đó cần nhau.

Hãy tin mình, tự mình quyết định đời mình, đừng bao giờ trông cậy và hy vọng ở tha nhân.

8 giờ sáng, ngày 31/05/2012
(11-04 nhuận-Nhâm Thìn)

Đối tượng tham thiền 10

LỜI CẢNH GIÁC

Bìm bịp kêu chiêu gọi nhớ nhung!

Sương lam mờ nhạt cánh rừng thông

*Bâng khuâng nghĩ chuyện: “Nghìn năm
lẽ...”!*

Bất giác “Trần sa hoặc”... chán chường!

Liễu Liễu Đường

30/03/2012 (09-03-Nhâm Thìn)

*

* *

TRỰC CHỈ ĐỀ CƯƠNG

Trong sinh hoạt thường nhật ở đời cũng như ở đạo, tâm lý chung mà xưa nay ai cũng biết là: “Xúc cảnh sanh tình”. Cái từ “cảm”, “hứng” của các nhà

văn, nhà thơ, kịch sĩ đã cắt nghĩa và diễn đạt rõ cụm từ xúc cảnh sanh tình ấy. Văn gia tiền bối đã từng kinh nghiệm và viết đại khái như sau, rằng: Nguyên lý văn chương ở trong tiếng hát lời ca, trong tiếng sáo của trẻ mục đồng, trong tiếng chim kêu vượn hú, trong nắng sớm sương chiều, trong gió thoảng mây bay, trong cô thôn nữ tát nước dưới ánh trăng vàng và cả cái búi tóc đuôi gà của các cô gái đồng quê mộc mạc...

Ở đất Tây Nguyên vùng đèo núi Lạc Sơn thôn, sương lam mờ nhạt núi rừng mỗi ngày hai ba cử không có gì là lạ. Bìm bịp kêu chiều, chim vịt gọi sương, cúc cu đồng vọng trước sau đây đó của rừng thông rậm rạp mênh mông là việc rất bình thường... Môi trường và hoàn cảnh ấy, người có tâm hồn nghệ sĩ, có ít nhiều chủng tử thi nhân, xúc cảnh sanh tình là chuyện tất nhiên không có gì khó hiểu, nhưng tình ấy là tình gì, đó mới là vấn đề quan trọng và đáng nói.

“Tình” có hỷ, nộ, ai, cụ, ái, ố, dục người xưa gọi đó là thất tình, bảy cái tình đó là bảy cái tình thể tục lẫn quần của trần gian. Thất tình thường gần bó và đi đôi với lục dục, người đệ tử Phật học Phật mà lơ lửng cảnh giác, quên mất chánh niệm hay không có chánh niệm thì cả đời lạng nhạng, quanh quẩn, quanh quanh trong thất tình lục dục ấy mà thôi!

Bâng khuâng nghĩ chuyện: “Nghìn năm lẻ...”!

Bất giác “Trần sa hoặc”... chán chường!

Đọc sách, đọc truyện, đọc sử người đệ tử Phật nếu lơ lửng cảnh giác, vụng đường tu sẽ bị bức bối, buồn phiền bởi những cái thấy, nghe, ngửi, nếm, xúc, biết chuyện của những nghìn nghìn năm trước; những chuyện mà ta không thấy, nghe, ngửi, nếm, xúc mà ta vẫn có thể bức tức, thậm chí khổ đau. Khổ đau bức tức bất bình bất mãn qua hình bóng của ngũ trần, đạo Phật gọi đó là PHÁP TRẦN. Thuật ngữ đạo Phật gọi Pháp trần qua cái từ: “Tiền trần lạc tạ ảnh tử”, và chính những bóng dáng ấy nó trở thành “Trần sa hoặc” ở lòng ta, cũng như lòng của mọi người có môi trường hoàn cảnh giống nhau và một thứ “tình” tương tự.

7 giờ sáng, ngày 01/06/2012
(12-04 nhuận-Nhâm Thìn)



Đối tượng tham thiền 11

HỌA SĨ SIÊU NHIÊN!

*Bất chợt nghe nhìn chuyện cổ kim
Khởi nguồn tỉnh giác chảy vô biên:
Trải gần trăm tuổi hình cơn mộng! ...
Thọ dụng buồn vui bóng kịch trường! ...*

Liễu Liễu Đường

06/04/2012 (16-03-Nhâm Thìn)



TRỰC CHỈ ĐỀ CƯƠNG

Theo tôn chỉ và lập trường của kinh Hoa Nghiêm, TÂM là then chốt. Kinh nói:

若人欲了知

三世一切佛

應觀法界性

一切唯心造

“... Nhược nhân dục liễu tri
Tam thể nhất thiết Phật
Ưng quán Pháp giới tánh
Nhất thiết duy tâm tạo...”

Bài kệ ấy có nghĩa:

*Nếu ai muốn rõ biết
Ba đời mười phương Phật
Nên quán tánh Pháp giới
Hết thấy do TÂM tạo.*

Một bài kệ khác:

心如工畫師
畫種種五塵
一切世界中
無法而不造

“... Tâm như công họa sư
Họa chủng chủng Ngũ ấm
Nhất thiết thế giới trung
Vô pháp nhi bất tạo...”

Có nghĩa rằng:

*Tâm như chàng họa sĩ
Vẽ hết thấy Ngũ ấm
Tất cả pháp thế gian
Đều do tâm kiến tạo.*

Thấy, nghe, ngửi, nếm, xúc và phân biệt nhận biết là tác dụng của tâm, sự biểu hiện của tâm. Tâm là ba phần trong năm phần của Ngũ ấm thân, là hai phần trong bảy phần của thân Thất đại, là một phần hai của vũ trụ vạn hữu. Vũ trụ vạn hữu mà không có tâm để nhận thức thì vạn hữu vũ trụ chẳng còn là vũ trụ vạn hữu nữa. Con người không có tâm thì

xác thân như hình ông phỗng, như tượng gỗ. Có ai gọi tượng gỗ, hình ông phỗng là người? Không bao giờ có vật mà không tâm, không bao giờ có tâm mà không vật.

Giáo lý đạo Phật chỉ rõ ra rằng: Vũ trụ vạn hữu do sáu căn, sáu thức và sáu cảnh tương quan tác động mà duyên khởi hình thành động vật thể, khoáng vật thể, thực vật thể và phi vật thể. Trong đó tâm là then chốt, được ví như chàng họa sĩ siêu nhiên.

Vận dụng tâm họa sĩ siêu nhiên ấy để nghe, để nhìn chuyện cổ kim, khơi nguồn tỉnh giác để tư duy trần thế, người trí chợt tỉnh ra rằng:

Trần gian trăm tuổi hình cơn mộng! ...

Thọ dụng buồn vui bóng kịch trường! ...

6 giờ sáng, ngày 02/06/2012
(13-04 nhuận-Nhâm Thìn)

Đối tượng tham thiền 12

TỒN SANH!

*Khiếp quá trời ơi! Sợ lắm rồi!
Lòng người bí hiểm vượt ngôn tư...!
Tồn sanh tự ngã, vong tha ngã
Giữa chốn trần ai, ai biết ai?*

Liễu Liễu Đường
06/04/2012 (16-03-Nhâm Thìn)



TRỰC CHỈ ĐỀ CƯƠNG

NGÃ là một từ, một chữ, một danh ngôn, là một đối tượng then chốt hàng đầu mà người đệ tử Phật, Tăng cũng như tục cần quan tâm trên đường tu học. Thế Thân Bồ tát, một Đại Luận sư tiền bối, tác giả của bộ luận Đại Thừa Bách Pháp mở đề cho bộ luận viết: “N hư Thế Tôn ngôn NHẤT THIẾT PHÁP VÔ NGÃ”, có nghĩa là đức Thế Tôn đã dạy rải rác ở các kinh rằng TẤT CẢ PHÁP VÔ NGÃ. Dựa trên lời mở đề cho bộ luận Đại Thừa Bách Pháp, ngoài từ NGÃ ta còn phải chú ý thêm một từ quan trọng nữa là PHÁP. NGÃ và PHÁP, hai từ đó tư duy xét nét mặt đối trọng của nó giá trị bằng nhau không có nhất nhì hơn kém. Thế cho nên NGÃ PHÁP là đối tượng, là cặp phạm trù then chốt cần phải học của hàng đệ tử Phật.

Vạn vật trong vũ trụ, con người là động vật nhưng là thứ động vật cao cấp, ngoài ra còn có thực vật, khoáng vật và vật phi vật. Tất cả bốn thứ vật thể ấy chung trong một ngôn từ PHÁP. Do vậy con người cũng là một pháp trong tất cả pháp, nhưng vì người là con người, con người có ngũ quan tứ chi, ngũ tạng lục phủ, con người có khả năng nhận thức phân biệt vạn pháp: Con người là chủ thể phân biệt,

vạn pháp là đối tượng phân biệt. Do vậy, NGÃ chỉ cho con người, PHÁP chỉ cho tất cả các thứ còn lại.

Người xưa nói: Đối với vạn vật, con người thông minh lanh lợi hơn tất cả. 人生於萬物最靈 (*Nhân sinh ư vạn vật tối linh*). Do vậy, con người là đối tượng đáng sợ nhất của loài người. Bởi vì trời có thể đo, đất có thể lường, mà lòng người không ai có thể lấy gì để đo lường được. Cho nên, biết người biết mặt có ai biết được lòng ai!

Con người có thể tự mình phát hiện Tự nhiên trí, Vô sư trí, Nhất thiết chủng trí, để trở thành bậc Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác như đức Phật Thích Ca đã thành. Người ta ai cũng có thể làm cho mình lưu danh thiên cổ và ai cũng có thể làm cho mình trở thành người vi xú vạn niên. Minh quân lương tể xây dựng cơ đồ làm cho đất nước phồn vinh nhân dân an lạc xưa nay có, hôn quân nịnh thần tham ô hủ hóa làm tổn hại đau khổ xã hội nhân quần cũng là chuyện muôn đời!

Con người có thể vì sự sống “của mình” hoặc “của thân nhân mình” mà người ta có thể giết đi hàng chục hàng trăm, thậm chí hàng ngàn sinh mạng của kẻ khác mà không hề có đếm xỉa, khởi niệm đau xót tiếc thương...!

Kinh nghiệm của đời mình, đọc sách, đọc sử
ôn cố tri tân ta thấy tồn sanh tự ngã vong tha ngã là
việc đã có đang có và sẽ có mãi mãi ở tương lai.
Người đệ tử Phật thường tư duy quán chiếu thấy
cho được tánh Vô ngã của tự ngã và Vô ngã của
vạn pháp, thì mới có cơ hội hóa giải, cởi mở ý
niệm: *Tồn sanh tự ngã vong tha ngã!*

07giờ15 sáng, ngày 04/06/2012
(Rằm tháng 4 nhuận -Nhâm Thìn)



Đối tượng tham thiền 13

BẤT LỰC

Một kiếp nhân sinh một kịch trường!

Diễn vai quý tiện... ghét như thương...!

Đóng trò ái... ố... theo tuồng tích...

Hoạt cảnh buồn vui chẳng tại mình!

18/04/2012 (28-03-Nhâm Thìn)

*

* *

TRỰC CHỈ ĐỀ CƯƠNG

Rủi ro và may mắn là hai danh từ không có gì cụ thể, vậy mà chúng có thể chi phối hết mọi hoàn cảnh và tất cả sinh hoạt của con người. Nhan đề BẤT LỰC của bài thơ nhằm diễn đạt, cắt nghĩa, phụ họa để thấy rõ thêm áp lực của hai danh từ rủi ro và may mắn ấy.

Có ra một con người xuất hiện trên cõi đời, gọi đó là kiếp nhân sinh. Qua cái nhìn của một Thiền sư, tác giả bài thơ thì con người chỉ là một “Sắc thủ thú”, một Ngũ ấm thân, một tổ hợp Thất đại duyên sinh. Do vậy, kiếp nhân sinh hoàn toàn chịu sự chi phối của “rủi ro” “may mắn” và “may mắn” “rủi ro”. Không có một ai tự do, tự chủ, tự tại theo nguyên vọng và ý muốn của mình...

Con người được sinh ra trên cõi đời ví như trường âm nhạc, nghệ thuật sân khấu đào tạo ra một nghệ sĩ, một diễn viên vậy. Tài năng của người nghệ sĩ dù bậc thượng, bậc trung hay bậc hạ cũng không tự mình quyết định vai diễn quý tiện, bi hài, ái ố... theo ý của mình...

Bất lực, rủi ro, may mắn là những danh từ có ý nghĩa chứa đựng chân lý Vô thường, Vô ngã, Khổ, Bất tịnh... Và nếu Thiền giả quán chiếu, tư duy thâm hậu, thì người đệ tử Phật ấy sẽ tỏ ngộ được thật tướng trên cõi đời này!

12giờ00 trưa, ngày 06/06/2012
(17-4 nhuận -Nhâm Thìn)

Đối tượng tham thiền 14

TUỔI KỲ HY

Cái tuổi Kỳ Hi lắm kẻ ham!

Rằng: ta “Thọ tử với Nam San”! ...

“Phước như Đông Hải” chừ ra thế...!

Nhàn hạ? Ngày đêm thủ chiếc giường!

Liễu Liễu Đường

30/04/2012 (10-04-Nhâm Thìn)



TRỰC CHỈ ĐỀ CƯƠNG

Kinh nghiệm cuộc sống của người xưa, sách có câu rằng: “Dưỡng nhi đãi lão, tích cốc phòng cơ”, có nghĩa là ai cũng nên có gia đình và ai cũng phải sanh con đẻ cháu. Nói xa là để nối dõi tông đường, để thờ phượng tổ tiên, hương lửa... Nói gần là nuôi con để cậy nhờ khi tuổi già sức yếu, cũng như chứa thóc để phòng bị lúc đói khát cơ hàn... Kinh nghiệm cuộc sống qua lời đúc kết ấy, rõ là một kinh nghiệm sống thực tiễn trên cõi đời và thiết tưởng mọi người nên xem đó là kim chỉ nam trong cuộc sống. Tuy nhiên, qua nhận thức của một Đạo sĩ đệ tử Phật, qua quán chiếu của một Thiên sư có Tuệ giác, thì cần nên mở dấu ngoặc và xin thử đề xuất một ý tưởng để gợi ý làm đối tượng tư duy cho người học đạo và hành đạo như sau:

LÃO, theo Nho gia qui ước có 5 hạng: Một lão hạng, hai lão nhu, ba lão diệt, bốn lão mạo và trên lão mạo tức lão kỳ hy. Kỳ hy theo Nho gia là chữ dành chỉ cho người trăm tuổi.

Chưa nói, hay không cần nói chắc ai cũng biết cái tuổi kỳ hy thì khó có được sự an lành, tỉnh táo, sáng suốt, mạnh khỏe và tự tại trong những hành động đi, đứng, ngồi, nằm...

Đức Phật của chúng ta viên tịch vào tuổi vừa bước lên lão mạo tức tuổi 80. Phải chăng con đường trung đạo không vướng bên CÓ, cũng không mắc bên KHÔNG, đã đưa thái tử Tất Đạt Đa thành tựu quả Bồ đề Vô thượng. Giờ đây đến lúc hòa tan với Pháp thân, viễn ly căn cảnh viễn ly trần, ngũ ấm thân vô chủ đã đến thời vô dụng, cái chân lý Duyên khởi từ không trở lại không... đức Phật từ biệt cõi hồng trần, vượt ngoài Tam giới, với độ tuổi lão mạo tám mươi để hoàn thành cái lý tưởng trung đạo viên dung, và vì vậy mà sự ra đi của Phật được gọi là viên tịch! Đức Phật viên tịch vượt trên lão hạ, lão nhiêu, lão diệt và đức Phật không cần đam mê lưu luyến để đoạt đến đỉnh kỳ hy. Bởi vì lấy Tuệ nhãn mà nhìn: “Thọ tử Nam Sơn” không phải là nhân duyên để đem đến cho con người an lạc; “Phước như Đông Hải” không phải là điều kiện tốt để đem lại hạnh phúc cho con người. “Thọ tử Nam Sơn, Phước như Đông Hải” phát xuất từ tham vọng, từ ảo tưởng của những người tầm thường non nớt thiếu cận thiếu kinh nghiệm trong cuộc sống của kiếp con người. Lời chúc tụng, ước mơ đó không bao giờ có ngày hiện thực.

Kỳ hy 100 tuổi là tuổi nhàn hạ thật đấy! Bởi vì đến tuổi này không ai dám mời thỉnh, không ai dám nhờ vả, lại càng không dám sai bảo bất cứ một

công việc lớn nhỏ nào. Thế chẳng phải là tuổi nhàn hạ đó sao? Nhàn hạ mà ngày cũng như đêm chỉ quần quanh xê dịch trên một chiếc giường, thử hỏi nhàn hạ như thế thì còn có thú vị gì?

Sự vật, sanh trụ dị diệt là chân lý. Vũ trụ, thành trụ hoại không là chân lý. Con người, sanh lão bệnh tử là chân lý. Sự sống chết của người con Phật hãy theo gương đức Phật, nên tâm nguyện chọn con đường trung đạo mà ra đi!

16 giờ 30, ngày 06/06/2012
(17-4 nhuận -Nhâm Thìn)

Đối tượng tham thiền 15

TUỔI NGŨ LÃO ^(*)

*Lão Mạo giờ đây khổ đến nơi!
Lão Nhiêu, Lão Diệt lướt qua rồi!
Từ khi Lão Hạng lên vai lão
“Lão Tướng” thành danh UẨN, GIỚI...
suy!*

Liễu Liễu Đường

09/05/2012 (19-04-Nhâm Thìn)

^(*) 1). 30, 40 tuổi giới thể thao gọi lão tướng.
2). 50 tuổi “Ngũ thập tri thiên mạng”, qui ước đời người, kinh sách gọi: Lão hạng.
3). 60 tuổi: Lão nhiêu.
4). 70 tuổi: Lão diệt.
5). 80, 90 tuổi: Lão mạo.

TRỰC CHỈ ĐỀ CƯƠNG

Là con người, đã thọ dụng thân ngũ ấm thất đại thì có lão, bệnh, tử. Lão là một tướng trong bốn tướng khổ: Sanh, lão, bệnh, tử. Đó là chân lý phổ biến cho tất cả hiện tượng vạn vật trên cõi đời. Vì thế cho nên cái tuổi lão mạo khổ là lẽ tất nhiên, mà lão nhiều, lão diệt, lão hạng, lão tướng cũng không ngoài chân lý, cũng cùng chung qui luật ấy.

Lão tướng, lão hạng, lão nhiều, lão diệt, lão mạo danh tự tuổi tác và hình mạo chẳng đồng nhau, nhưng có chung một tướng trạng, cùng biểu lộ tánh vô thường qua dáng vẻ của người từng trải và dày dặn gió sương. Từ thanh mi chí ư bạch phát, đến cái tuổi lão mạo vượt qua các lão đã chẳng dễ dàng gì. Lão mạo thì lụm cụm già nua, mắt mờ tai điếc, lưng mỏi gối dùng, da mồi tóc bạc... còn tìm đâu cho có được cái phút giây gọi là “hạnh phúc” và “an vui”...!

Đứng bên tục đế Phật dạy: Kiếp nhân sinh thì ai cũng phải như vậy. Cho nên sanh lão bệnh tử khổ nói ra thì ai nghe cũng hiểu biết, còn sanh lão bệnh tử mà không khổ nói ra không phải ai nghe cũng dễ biết!

Lão tướng là danh tự của giới thể thao hay dùng, cầu thủ bóng đá tuổi lên 32 trở đi đã được gọi là lão tướng, các môn thể thao khác cũng vậy.

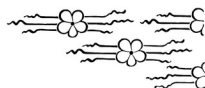
Trừ giới thể thao ra, tất cả mọi người muốn trải nghiệm mình cụ thể đã là lão chưa, rồi có thể tự mình trả lời cho mình khi đọc sách hoặc thử xỏ chỉ vào một lỗ kim. Xỏ kim, đọc sách mà bắt buộc phải mang kính, hành động đó tự tố cáo rằng ta đã “lão” rồi! Và, theo giáo lý Phật dạy thì lúc bấy giờ thân ngũ uẩn, lục căn, lục trần, lục thức của ta bất bình thường rồi, đã đến thời kỳ suy thoái... Do vậy, nói sanh, lão, bệnh, tử “khổ” thì ai nghe cũng dễ hiểu.

Đứng bên mặt chân đế, từ khi đức Thích Ca chứng được quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, hoàn thành phần tự lợi, thực hành nhiệm vụ lợi tha truyền bá chánh pháp, cứu khổ cho nhiều căn cơ chủng tánh. Khi hướng dẫn giáo đạo, nâng căn cơ trình độ của mọi người lên đến một tầng cao có khả năng tiếp nhận nguồn giáo lý Đại thừa, đức Phật dạy: Sanh lão bệnh tử không có gì khổ, vì đó là chân lý, đó là qui luật...

Sanh, trụ, di, diệt không có gì khổ. Thành, trụ, hoại, không cũng không có gì khổ. Vì đó là chân lý, qui luật của vũ trụ vạn hữu, của những gì có mặt ở kiếp phù sinh, ai cũng phải chấp nhận, vui vẻ mà

chấp nhận, đạo Phật gọi “Nhẫn nhục Ba la mật” là vậy!

06 giờ 30, ngày 08/06/2012
(19-4 nhuận -Nhâm Thìn)



Đối tượng tham thiền 16

HÃY NÓI **KHÔNG** VỚI TẤT CẢ!

Phật chẳng tu gì các bạn ơi!

Phật thường di dưỡng thiện tâm thôi:

Nói “không” trần thế “không” nhân ngã

*“Không” cả không gian “không” thế
gian...!*

Liễu Liễu Đường 3 giờ khuya

Ngày 16/12/2011 (22-11 Tân Mão)



TRỰC CHỈ ĐỀ CƯƠNG

Để hiểu bài thơ này, người học Phật phải để ý học cách nhận thức giáo lý qua các hệ tư tưởng với những thuật ngữ như sau:

- Chân đế, tục đế.
- Bản thể, hiện tượng.
- Vô vi, hữu vi.
- Cứu cánh, phương tiện.
- Liễu nghĩa, bất Liễu nghĩa.
- Đại thừa, Tiểu thừa.
- Chủng tánh, căn cơ.
- Đốn giáo, tiệm giáo.
- Đốn tu, tiệm tu.
- Đốn ngộ, tiệm ngộ.
- Đốn chứng, tiệm chứng.

Người chủng tánh Tiểu thừa chỉ có khả năng tiệm tu tiệm ngộ; Căn cơ chỉ có khả năng nghe hiểu về tiệm tu tiệm chứng; Trí tuệ chỉ có thể nhận thức hiện tượng và tục đế, thì khó mà hiểu được bài thơ HÃY NÓI KHÔNG VỚI TẤT CẢ.

Nói Phật tu nhiều đời nhiều kiếp trải Tam A tăng kỳ, nói Phật tu khổ hạnh cực kỳ gian nan vất vả cho nên mới thành được quả Phật như hiện nay, đa số người có thể nhất trí với nhau về điều ấy. Ở đây nói “Phật chẳng tu gì...” chắc chắn có thể bực cái lỗ tai với những người mới học Phật lem nhem lồm bồm. Các hàng Phật tử gần xa, các Tăng Ni trẻ muốn khỏi bực cái lỗ tai thì phải tra cứu, học hỏi, tu tập Thiền định về ý nghĩa của những thuật ngữ đã nêu trên.

Khi đức Phật còn là một vị thái tử, ý niệm xuất gia làm Đạo sĩ tu hành để tìm chân lý cứu đời, lúc đó thái tử in trí rằng: Ta sẽ tìm học, tìm tu, để tìm chân lý dù gian nan cực khổ đến đâu, thệ nguyện phải thành tựu lý tưởng và mục đích. Và sự thật người đã thực hiện chí nguyện đó qua năm năm tầm đạo, sáu năm tu khổ hạnh...

Rõ ràng là đức Phật đã có tu!

Ai học giáo lý cứu cánh Đại thừa sẽ thấy Phật dạy: Rằng thành Phật không phải do tu mà có, chỉ cần di dưỡng thiện tâm, giữ gìn thân khẩu ý:

“Chư ác mạc tác

Chúng thiện phụng hành...”

Thực hiện lời dạy đó một cách trọn vẹn thì con người “sẽ thành Phật” ấy là Phật. Bởi vì, kinh giáo Liễu nghĩa Đại thừa, đức Phật cho biết tất cả chúng sanh là Phật sẽ thành, vì tất cả chúng sanh đều có tánh Phật. Do vậy, khi vừa thành Phật đức Phật đã thốt: “Ta là Phật đã thành, chúng sanh là Phật sẽ thành”...

Cái điều khiến cho Phật chất, Phật tánh của con người bị mai một không thể hiển lộ ra, do hai thứ chấp thủ đó là: Năng thủ, Sở thủ hay cũng gọi là Kiến thủ, Tướng thủ. Nói gọn gầy là chấp NGÃ và chấp PHÁP.

Phàm phu mà gọi là phàm phu tại vì con người không thể rời bỏ mà luôn luôn bảo thủ gắn chặt với hai thứ chấp ấy. Phật là người nói không với hai thứ chấp. Nói không với hai thứ chấp, đồng nghĩa nói không với tất cả hiện tượng vạn pháp trên cõi đời.

Cái sai lầm phổ biến và sâu xa nhất của con người là ai cũng bảo thủ cái năng kiến và sở kiến của mình. Tất cả nhân loại, có thể nói không sợ lầm: Mọi người ai cũng tưởng không gian, thời gian là thứ vĩnh hằng, trường cửu. Chừng nào một Thiền sư, một Thiền giả đệ tử Phật thấy được không gian, thời gian là thứ không vĩnh hằng và trường cửu như mọi người tưởng, bấy giờ người đệ

tử Phật ấy được gọi là người đã vượt ra NGÃ KIẾN, NHÂN KIẾN, CHÚNG SANH KIẾN và THỌ GIẢ KIẾN rồi vậy!

Liễu Liễu Đường, ngày 09/06/2012
(20-4 nhuận -Nhâm Thìn)



Đối tượng tham thiền 17

DĨ VÃNG...!

*Thôi đừng bối lại đóng tro tàn
Duyên phận trường ta trót lỡ làng
Thất mã, Tái ông không thất chí
Đò ngang nhiều bến chọn mà sang.*

Liễu Liễu Đường 5 giờ khuya

Ngày 16/12/2011 (22-11 Tân Mão)



TRỰC CHỈ ĐỀ CƯƠNG

1. Ấn Quang Phật Học Đường - Q. 10
2. Trường Phật Học Ni Từ Nghiêm - Q. 10
3. Trường Phật Học Ni Dược Sư- Q. Bình Thạnh
4. Trường Phật Học Ni Từ Thuyền- Bình Thạnh
5. Trường Phật Học Huệ Nghiêm - Bình Chánh
6. Trường Phật Học Huỳnh Kim - Q. Gò Vấp
7. Trường Phật Học Hải Tràng - Q. Phú Nhuận
8. Trường Phật Học Đồng Hiệp - Q. Gò Vấp
9. Trường Phật Học Linh Sơn - Quận I
10. Trường Phật Học Giác Nguyên - Quận 4
11. Trường Phật Học Quảng Đức - Q. Thủ Đức
12. Trường Phật Học Việt Nam Quốc Tự - Q. 10
13. Trường Phật Học Thiên Tôn - Quận 5
14. Trường Phật Học Phước Hòa - Tỉnh Trà Vinh
15. Trường Phật Học Lưỡng Xuyên - T. Trà Vinh
16. Trường Cơ Bản Phật Học Tp. HCM –Vĩnh
Nghiêm - Quận 3
17. Trường Trung Cấp Phật Học và Cao Đẳng
Phật Học Tp. HCM – Quận 9

18.Trường Cao Cấp Phật Học Vạn Hạnh - Q. Phú Nhuận

19.Phật Học Viện Vạn Hạnh - Q. Phú Nhuận

20.Trường Cao Cấp Phật Học Quán Sứ - Hà Nội.

Hai mươi trường Phật học, danh sách liệt kê trên là điểm địa bàn hoạt động của đời tôi gần bó 60 năm dư. Cho đến năm này 2012, ngồi viết trực chỉ đề cương bài thiền thơ thứ 228 của tập thơ Ngón Tay Chỉ Trắng, chợt nhớ lại mình nhẩm tính tuổi đời đã 85 lần Xuân tàn Đông lụn, và cũng bất chợt nhớ nhan đề bài thơ “Rồi cũng vậy” gẫm thấy hay hay! Xét lại phận mình, nghĩ đến người ta những bạn bè, những pháp lữ, những thiện hữu tri thức gần xa, thân sơ, không gọi là nhiều nhưng cũng không là ít; người ta danh to, sự nghiệp lớn, uy quyền thế lực có, xuất ngoại xuất nội đi đó đi đây... còn phận mình dậm chân một chỗ, chỉ làm có một việc dạy học Tăng Ni trẻ đó đây ở các trường Phật học khiêm tốn tuổi tên không cần ai biết đến.

Sau ngày hoà bình lập lại năm 1975 đất nước thống nhất, Phật giáo Việt Nam mới được chính quyền, chính phủ Việt Nam quan tâm. Cho tới nay các trường Phật học Sơ cấp, Trung cấp, Cao đẳng, Học viện đều được sự quan tâm của chính quyền

các cấp chỉ đạo. Trường Phật học cấp nào được có khuôn dấu qui định theo mẫu mã tên trường địa điểm cấp ấy.

Trước ngày hòa bình lập lại khi đất nước còn chia đôi, Phật giáo Việt Nam thời ấy, hàng ngũ Tăng Ni, tín đồ đạo Phật phải cực lực đấu tranh mới xin được cái danh hiệu Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam và hiến chương của Giáo hội. Cấp Trung ương, cấp Tỉnh tự mình qui định và tự khắc khuôn dấu cho cơ sở tổ chức đơn vị Phật giáo của mình. Giáo hội được coi như một hội Phật giáo, nội bộ hoạt động cách sao tùy ý... Những trường Phật học được kể tên ở trên, muốn thành lập thì điều kiện trước hết là ngôi chùa ấy có khả năng nuôi ăn và chứa ở được bao nhiêu người. Kế tiếp vị trụ trì mời những giáo sư, những giảng sư hợp tác giảng dạy thì có thể lập nên một trường Phật học, lấy danh hiệu tùy ý muốn và trưng bảng hiệu song song với bảng hiệu chùa mình.

Về thủ tục hành chánh vị trụ trì chùa đứng bảo trợ trường Phật học chỉ cần đánh máy một lá đơn, đơn giản thông báo cho chính quyền sở tại biết là xong.

Ban Giám đốc, Ban Giám hiệu, Ban Giảng huấn, Ban Giáo thọ tùy ý tự sắp xếp phận sự cho nhau để theo đó mà hoạt động. Mỗi trường Phật

học như vậy sĩ số trên dưới khoảng 100 người, tự do tự quản và tự túc. Lối giáo dục đào tạo của những năm xưa ấy là vậy.

Hòa thượng Từ Thông, hiệu Như Huyền Thiền sư xưa kia quay quần hoạt động giảng dạy ở các trường Phật học ấy theo cách tổ chức như trên. Cho nên, nó gần như âm thầm lặng lẽ cô đơn, vì vậy xã hội ít người quan tâm và chẳng mấy ai biết đến.

Có lẽ đạo Phật phải vậy mới phải? Có lẽ phải vậy mới phù hợp với Phật và với hàng đệ tử Phật. Vì đó là cái đạo Khất sĩ, cái đạo đào tạo ra các vị Tỳ kheo mà!

Hiện nay, trường Phật học Tp. Hồ Chí Minh là trường đào tạo Trung cấp và Cao đẳng Phật học. Địa chỉ: Số 1, đường số 8, phường Phước Bình, quận 9, Tp. Hồ Chí Minh, sĩ số ở trường mỗi ngày có hơn ngàn Tăng Ni sinh theo học, đây là điều đáng vui mừng cho Giáo hội Phật giáo Việt Nam. Hoà thượng Từ Thông là Hiệu trưởng trường Phật học Tp. Hồ Chí Minh đến năm này là 23 năm, đã đào tạo ra 8 khóa Trung cấp và 5 khóa Cao đẳng, có mấy ngàn Tăng Ni trẻ đã tốt nghiệp hệ 8 năm.

Hòa thượng Từ Thông sáng lập ra trường Phật học này với một nhiệt tình tha thiết thâm sâu mà trăm năm trở lại đây chưa từng có. Lập trường và

lý tưởng của Hòa thượng muốn có một trường Phật học vĩnh viễn là tài sản chung của Giáo hội Phật giáo Việt Nam, là nơi đào tạo trường kỳ cho Tăng Ni trẻ nhiều thế hệ, chứ không trường bằng hiệu trường dạy Tăng Ni tính tháng tính năm, rồi sau đó nó biến thành, nó sáp nhập vào tài sản của ngôi chùa, của vị trụ trì đề xuất lập ra như cả trăm năm trước đã làm...

Giờ đây coi như lý tưởng của Như Huyền Thiền sư khó thành vì đã nẩy mầm đâm tước biểu hiện không thành! Người có hiểu biết, có trí vừa thấy nghe qua đã biết rõ, do vì những chứng tích biểu hiện cụ thể sờ sờ...

Bài viết này tôi viết tại Liễu Liễu Đường, đồi Tà Dương, thôn Lạc Sơn, xã Phú Sơn, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng. Tôi viết với một tâm trạng “Thất mã” mà “Tái ông không thất chí”, tôi viết trên chiếc đòn ngang chọn bến để đưa sang.

DĨ VÃNG mà nhớ lại... và cứ nhớ lại thì chỉ thêm buồn, thậm chí thêm khổ, đạo Phật gọi đó là Pháp trần. Nhớ lại, nhắc lại, nói lại, người ta gọi đó là “Bối lại đóng tro tàn”, chỉ có thiệt thòi lỗ lã mà thôi!

(22-4 nhuận -Nhâm Thìn)

Đối tượng tham thiền 18

NÓI KHÔNG VỚI VẠN PHÁP

*Muốn thành Phật, nói KHÔNG với tất cả
Phật Thích Ca dạy như vậy ngày xưa!
Lánh vợ con, từ bỏ cả quốc thành...
Để lập chí: NÓI KHÔNG cùng vũ trụ!*

*Không hết thấy, Hữu vi là mộng ảo!
Vô vi không, thể tánh vốn tự không!
Nhất thiết không, không cả cái không không!
Trước cái thấy biết, chỉ còn: NHƯ THỊ...!*

Liễu Liễu Đường

Ngày 27/12/2011 (03-12 Tân Mão)

TRỰC CHỈ ĐỀ CƯƠNG

ƯNG VÔ SỞ TRỤ NHI SANH KỲ TÂM,
Lục Tổ Huệ Năng xưa kia thành tựu đạo nghiệp
nêu gương sáng để lại muôn đời, do tình cờ vắng
vắng được nghe trong lúc gánh củi đi bán cho
khách hàng ngang phố chợ...

Tu Bồ tát hạnh phải tập cởi mở và buông bỏ
với một nhiệt tình, với một tấm lòng thanh thản
không vương một chút bận bịu, lưu luyến hay tiếc
nuối việc đã làm... Buông bỏ trọn vẹn, cởi mở hết
lòng, thân tâm thanh thoát, đó là hình thức là cách
“Bồ thí Ba la mật” trong hệ giáo lý Bát nhã Kim
cương. Giữ gìn tâm, huấn luyện tâm sao cho trở
thành “Vô sở trụ” đối với sự vật, với hiện tượng
vạn pháp trên cõi đời, đó là cách bồ thí mà đức
Phật đã làm và đã đem lại kết quả trên cả tuyệt vời:
Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Xưa kia, thái tử Tất Đạt Đa từ bỏ quốc thành
thê tử để mở đường, để chuẩn bị cho lý tưởng “ưng
vô sở trụ” của mình.

Hàng Phật tử tại gia cũng như xuất gia chúng
ta thời nay, xuất của cải bỏ nhiều tiền, có người
nhiệt tình tích cực hơn còn đi kêu gọi, vận động,
quyên góp tài vật cho thêm nhiều để đi làm bồ thí.

Và, nhằm để phanh hãm tâm tánh kiêu căng cao cử của mình, hàng đệ tử Phật hạ thấp danh từ “bố thí” ra “từ thiện”. Bố thí hay từ thiện đều là nghĩa cử cao đẹp cần khuyến khích và tôn trọng, vì đó là việc làm để chia xẻ cứu ngạt cho những người bất hạnh hơn mình.

Hàng Phật tử chúng ta nên nhớ: Đó là BỐ THÍ mà chưa hay không BA LA MẬT.

Phật Thích Ca xưa, thành Phật không phải do đi làm việc bố thí. Giả dụ thái tử Tất Đạt Đa xưa kia siêng đi làm việc bố thí thì đã không có Thích Ca Mâu Ni Phật ngày nay. Bởi vì ai cũng biết, làm việc bố thí như cách của hàng đệ tử Phật chúng ta đang làm, thì quá nhiều bận rộn và có lúc xảy ra không biết bao nhiêu điều bức bách bức bối, phiền phức, thậm chí khổ đau...!

Đức Phật Thích Ca rút kinh nghiệm bản thân mà dạy cho các hàng đệ tử ở đời sau rằng: Các thầy Tỳ kheo, các hàng Bồ tát hãy nên tu bố thí bằng cách ỨNG VÔ SỞ TRỤ NHI SANH KỲ TÂM, đó mới là BỐ THÍ BA LA MẬT. Bố thí Ba la mật như vậy, các vị khởi cần đánh lừa uốn môi, mà các vị đã nói không với vạn pháp và nói không với tất cả rồi vậy!

Phật là người nói không với tất cả!

Liễu Liễu Đường

Ngày 13/06/2012 (24-04 nhuận-Nhâm Thìn)



Đối tượng tham thiền 19

PHÙ SINH BẤT NHỊ

Đi ở nơi nào cũng vậy thôi!

Bát phong còn động, ý chưa thôi!

Quần quanh Tam giới mong an lạc!

Đang giấc hoàng lương tưởng Đẽ đô?

Liễu Liễu Đường 5 giờ khuya

Ngày 28/12/2011 (04-12 Tân Mão)

*

* *

TRỰC CHỈ ĐỀ CƯƠNG

Đại thừa Diệu Pháp Liên Hoa kinh, gọi tắt là kinh Pháp Hoa, ở phẩm thí dụ kinh Pháp Hoa Phật dạy: TAM GIỚI VÔ AN, DU NHƯ HỎA TRẠCH (三界無安, 猶如火宅) lời dạy đó đức Thích Ca

Mâu Ni đủ tiêu chuẩn, đủ điều kiện cho chúng sinh tôn vinh là bậc TAM GIỚI CHI ĐẠO SƯ, TỨ SANH CHI TỪ PHỤ (三界之導師, 四生之慈父) không phải là lời tôn vinh tăng bốc quá đáng hay cường điệu bởi ý niệm của thành phần tự ti nào đó. Đức Phật Thích Ca là bậc Thế Gian Giải, bậc Chánh Biến Tri, bậc Thiên Nhân Sư và được chúng sanh tôn vinh Thế Tôn. Rõ thật, đúng người đúng việc, đủ khả năng làm tròn phận sự, đáp ứng niềm tin tưởng và lòng tín ái mến mộ của tất cả mọi người.

Trần gian là cõi tạm ai cũng biết, nhân sinh kiếp phù du ai cũng rõ, nhìn bằng Tuệ nhãn đức Phật thấy biết rõ con người ở trong cõi trần gian không có một người nào được an lạc, yên ổn, thanh thoát, tự do như ý muốn, bởi vì qua Tuệ nhãn của Phật, tất cả con người đều bị thế lực vô minh chi phối áp lực sai sử qua ba hình thức đam mê:

1. Đam mê dục vọng, kinh điển gọi là Dục giới.
2. Đam mê vật chất, kinh điển gọi là Sắc giới.
3. Đam mê siêu hình hoang đường huyền hoặc, kinh điển gọi là Vô sắc giới.

Do ba thứ đam mê sai lầm ngoài chân lý, khiến con người sống trái chân lý, vì vậy con người không hề có an lạc, yên ổn, thanh thản và tự do. Đó là nghĩa của câu “Tam giới vô an”. Khi an lạc, yên ổn, thanh thoát, tự do không có; thì đau khổ, bất bình an, bị trói buộc bức bách khổ đau trăm điều giống như ở trong ngôi nhà đang ngùn ngụt cháy... Đó là nghĩa của câu “Du như hỏa trạch” ...

Đức Phật, giáo lý của đức Phật giáo đạo cho con người ra khỏi ngôi nhà Tam giới đang bốc cháy ngùn ngụt ấy. Đức Phật là người đã ra, các thánh đệ tử Phật là những người đã ra, đã an ổn và thanh thoát...

Chuẩn bị đối phó với thế lực vô minh cuồng bạo, người đệ tử Phật bước đầu hãy tôi luyện ý chí mình. Cuộc sống trần gian lắm điều bức bách, ép ngặt, thậm chí cùng cực khổ đau... dường như mọi người cùng ở trong cảnh ngộ cây muốn lặng, mà gió chẳng ngừng. Bởi vì, tám thứ gió luôn luôn chuyển động bốn hướng tám phương thì dễ gì mà che chắn, trốn chạy đường nào. Tám thứ gió đó thuật ngữ gọi là bát phong:

1. Lợi lộc thịnh vượng (Lợi 利)
2. Sa sút mất mát (Suy 衰)

3. Bị hủy nhục (Hủy 毀)
4. Được tâng bốc (Dự 譽)
5. Bị phỉ báng (Cơ 機)
6. Được đồn đại tán dương (Xưng 稱)
7. Bất mãn đau buồn (Khổ 苦)
8. Đặc ý an vui (Lạc 樂)

Người muốn đi con đường Phật phải tu tập, phải che chắn nó như người ta che chắn gió để bảo vệ một ngọn đèn dầu... phải tôi luyện ý chí cho bất phong bất động, đó là cách chuẩn bị để đi trên con đường đạo.

Học đạo, hành đạo, đi trên con đường đạo không cần phải lựa chỗ, không cần phải lựa xứ, không cần phải lựa đất nước, cũng không cần đề cập nơi ấy lạc hậu hay văn minh... mà tâm ta, ý chí ta, lý tưởng ta, mục đích ta và biết ta đi... ở... để làm gì...! Ta không được quên nguồn tư tưởng Đại thừa Liễu nghĩa qua lời Phật ý kinh, rằng: “Pháp giới bất nhị” (法界不二).

Đức Phật xưa: Ra khỏi Tam giới ngay quê mẹ, thành đấng Nhân Sư tại cõi này...

Người đệ tử Phật có thể tự kiểm tra mình bằng cách “Phản quang tự kỷ”. Nếu thấy thân, khẩu, ý, Tam nghiệp của mình nổi trôi lăn lộn trong ba vòng thế lực của vô minh mà mong an lạc, mong có Tịnh độ, mong được Niết bàn... thì rõ là ai đó đã tái hiện sự kiện chàng Lô Sinh đang trong giấc mộng Nam Kha thuở nọ...

Liễu Liễu Đường 17 giờ 00

Ngày 20/06/2012 (02-05-Nhâm Thìn)

Đối tượng tham thiền 20

PHẬT HÓA HỮU DUYÊN NHÂN

*Thuốc trị bệnh, trị người chưa phải chết!
Bệnh “nan y”, dầu thuốc tốt cũng bó tay!
Phật độ người, độ kẻ hữu duyên!
Không duyên phận, Phật chỉ là: “Bầu
không khí”...!*

Liễu Liễu Đường

Ngày 28/12/2011 (04-12 Tân Mão)



TRỰC CHỈ ĐỀ CƯƠNG

Kinh điển thường ví đức Phật qua cụm từ Vô thượng Y vương: Vị thầy thuốc hay không ai hơn được; Lại còn ví đức Phật với cụm từ Pháp vương Vô thượng tôn: Phật là vua đối với các pháp, tự chủ, tự tại đối với các pháp. Do vậy Phật là bậc tối tôn tối thượng, cho nên gọi là Vô thượng tôn. Ngoài ra Phật còn có 10 đức hiệu mà người thường không có, đó là: Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri v.v... Nhưng Phật là Phật, là bậc Giác ngộ trên tất cả, bậc Giải thoát trên tất cả, Phật không phải là Đấng siêu nhân, siêu nhiên như một số người chưa biết Phật lầm tưởng.

Phật thường vận dụng Tứ vô lượng tâm hóa đạo chúng sanh một cách bình đẳng, dù bình đẳng phổ cập cho mọi căn cơ nhưng không thể ra ngoài chân lý. Thế cho nên “Tam năng, Tam bất năng” là tiêu chuẩn thể hiện chân lý, Như Lai Thế Tôn cũng không ngoại lệ.

Thế nào là người có duyên đối với Phật? Với đạo Phật?

Người có duyên là:

1. Người có chủng tánh Đại thừa, có khả năng tiếp thu, tu tập giáo lý kinh điển Đại thừa.

2. Người có khả năng học chánh pháp, hành chánh pháp và sống theo chánh pháp.

3. Người có khả năng tu tập chánh tín, bồi dưỡng phát huy chánh tín.

Người có những đức tánh, những chủng tử căn bản thiện, gọi là những người hữu duyên, Phật mới hoá độ được.

Thế nào là những người vô duyên đối với Phật? Với đạo Phật?

Người vô duyên là:

1. Người có chủng tánh tà kiến, thường sợ hãi, thích cúng bái quỷ thần, thích cầu khẩn, van xin với thế giới siêu hình, với những ông, những đức, những đấng gọi là siêu nhiên, mà từ cổ chí kim chưa hề có ai gặp gỡ và thấy biết...

2. Những người không có khả năng nghe chánh pháp, hiểu chánh pháp và hành chánh pháp.

3. Những người không có trí tuệ, không có khả năng tin mình...

Thuốc chỉ trị bệnh cho bệnh nhân có thể sống và bệnh nhân bằng lòng uống thuốc. Thuốc dù tốt,

dù hay cũng không thể trị cho những bệnh nhân quyết chết và người bệnh không có khả năng uống thuốc, không bằng lòng uống thuốc.

Cũng vậy, Phật cứu độ những người có duyên bằng lòng nghe, suy nghĩ và tu tập theo lời Phật dạy, người này quyết định được Giải thoát, có an lạc, là người có khả năng đạt đến Bồ đề Niết bàn Vô thượng.

Ngược lại người vô duyên, Phật không thể cứu độ như thành phần tà kiến, vọng ngoại, nhẹ dạ... không tự tin mình, không bằng lòng nghe chánh pháp, không có khả năng tư duy chánh pháp và không có khả năng thực hành chánh pháp, thì Phật đối với họ như bầu không khí với những xác chết mà thôi...

Liều Liều Đường

Ngày 25/06/2012 (07-05-Nhâm Thìn)

Đối tượng tham thiền 21

XIN BẰNG TIẾN SĨ DANH DỰ?!

*Tiến sĩ xin “bằng” định dọa ai?
Để hù Khất sĩ? Chống Như Lai?!
Phật xưa thiếu trí! Thua huynh nhĩ?!
Hoàng tử thời nhân! Lại chẳng tài!?
Một bát muôn nhà... nuôi sự sống!
Hai chân ngàn dặm... “Pháp” ban xa!
“Nói KHÔNG” hết thầy: Nhắm khai thị...
Vạn loại toàn chân! Chẳng... nhiễm...
ô...!*

Liễu Liễu Đường

Ngày 30/12/2011 (06-12 Tân Mão)

TRỰC CHỈ ĐỀ CƯƠNG

Con người: Tâm, ý, thức của con người là chủ thể nhận thức. Sơn hà đại địa, vũ trụ vạn hữu là khách thể, đối tượng nhận thức. Con người nhận thức vạn hữu gọi là nhận thức chủ quan. Vạn hữu là đối tượng bị nhận thức của con người, gọi là nhận thức khách quan. Do sự phân biệt của con người, do tâm ý thức của con người phân biệt, rồi đánh giá sự vật, đặt để vai trò, vị trí, tôn ti, quý tiện, bất bình đẳng khác nhau.

“Do bỉ bỉ biến kế

Biến kế chủng chủng vật

Thử biến kế sở chấp

Tự tánh vô sở hữu

Y tha khởi tự tánh

Phân biệt Duyên sở sanh

Viên thành thật ư bỉ

Thường viễn ly tiền tánh...”

Đó là bài kệ tụng Duy Thức Học của tác giả Thế Thân Bồ tát, chỉ rõ ra rằng: Nhận thức, đánh giá hiện tượng sự vật do sự phân biệt của con người, rồi tự đặt

ra quý tiện, tôn ti... rồi hỉ, nộ, ái, ố... bất bình đẳng với hiện tượng sự vật, với người và người!

Nhìn hiện tượng sự vật qua Phật nhãn, kinh Pháp Hoa đức Phật đã dạy:

... “*Chư pháp tùng bản lai
Thường tự tịch diệt tướng
Phật tử hành đạo thời
Nhiên hậu đắc thành Phật...*”

Lời kệ tụng ấy có nghĩa rằng:

*Các pháp từ xưa nay
Tánh tướng thường vắng lặng
Học hành theo đạo Phật
Ai cũng được thành Phật.*

Nhận thức phân biệt, đánh giá tôn ti, quý tiện giữa người và người, đánh giá tốt xấu, mắc rẻ giữa vật và vật là do tánh “Biến kế chấp” của con người. Trừ bỏ được tánh “Biến kế chấp”, người đó mới thấy được “Tánh thường vắng lặng” của hiện tượng vạn pháp.

Hàng xuất gia, đệ tử Phật ngày nay nhìn bao quát thế giới nói chung, nhìn những pháp lũ đồng tu hạnh ở đất nước Việt Nam nói riêng, trừ một số ít mai danh

ẩn tích tu hành ở thâm sơn cùng cốc, còn tuyệt đại đa số người ta ồ ạt chạy theo con đường biến kế ham danh hiệu vị, mà bằng cấp Tiến sĩ là bậc thang để cho những người đệ tử Phật vong thân leo lên lầu đài công danh sự nghiệp mà họ muốn đạt đến.

Trừ hạng vong thân ra, người đệ tử Phật xuất gia chân chánh, người ta biết rõ rằng: Nghệ sĩ, ca sĩ, nhạc sĩ, văn sĩ, kịch sĩ, thi sĩ, họa sĩ, trí sĩ, nhân sĩ, dược sĩ, y sĩ, nha sĩ, bác sĩ, thạc sĩ, tiến sĩ, hiệp sĩ, tráng sĩ, nghĩa sĩ, liệt sĩ, giáo sĩ, tu sĩ, KHẤT SĨ; dưới mắt người học đạo hành đạo để cầu Giải thoát Giác ngộ, thì Khất sĩ là lý tưởng cao đẹp nhất, là quý nhất trong các thứ sĩ.

Trừ hạng vong thân ra, đệ tử Phật xuất gia chân chánh, người ta thấy rõ ràng rằng, trong các thứ giả: Học giả, ký giả, soạn giả, tác giả, độc giả, khán giả, trí giả, thức giả, thiền giả, hành giả, Giác giả; Giác giả là cao quý nhất vì Giác giả là người Chánh Biến Tri, là người Vô Thượng Sĩ, là Thiên Nhân Sư, là Phật Thế Tôn.

Tu sĩ Phật giáo mà xem thường văn bằng Khất sĩ là một sai lầm không thể tha thứ.

Tu sĩ Phật giáo mà mê bằng Tiến sĩ cũng là một sai lầm, tự diệt vong thân.

Tu sĩ Phật giáo mà xin bằng, lãnh bằng Tiến sĩ “danh dự” rõ là không còn gì để nói trong đạo Phật.

Đứng bên mặt thế gian, ai cũng biết văn bằng Tiến sĩ, những người đỗ đạt Tiến sĩ là những người xây dựng nên nền văn hoá văn minh của nhân loại ngày nay. Nhưng đệ tử Phật xuất gia tầm đạo mà trở lại lợi ngược dòng Giải thoát, đóng bít ché bỏ đường Giác ngộ, có phải chẳng mình tự phản bội ý chí và sơ tâm mình?!

Liễu Liễu Đường

Ngày 26/06/2012 (08-05-Nhâm Thìn)

Đối tượng tham thiền 22

ĐỨC PHẬT? ÔNG LÀ AI?

Phật chẳng siêu nhân để... cúng... cầu...!

Phật không “chứng”... quả, “đắc”... gì đâu!

Phật người “Tỉnh thức”, như chưa ngủ...!

Phật thấy trần gian: Đẹp... “nhiệm màu”...!

Ngày 30/12/2011 (06-12 Tân Mão)

*

* *

TRỰC CHỈ ĐỀ CƯƠNG

Phật Thích Ca Mâu Ni, những người bằng lòng đi theo con đường Giác ngộ Giải thoát, tình nguyện xem mình là đệ tử Phật và tôn vinh Người là đức Phật. Đức Phật vốn là một con người như tất cả con người trong loài người, đức Phật chẳng có nhiều tay, nhiều đầu, nhiều mắt, chẳng có gì khác lạ hơn người. Cứ theo kinh sách truyền tụng để lại thì thái tử Tất Đạt Đa có một ít đặc điểm khác hơn người, mà các

nhà tướng số Ấn Độ thời xưa thấy có 32 tướng lạ, họ gọi đó là tướng tốt. Sự tốt đẹp qua hình tướng của thái tử Tất Đạt Đa được những nhà tướng số kể ra, cũng chỉ là sự tốt đẹp của tất cả mọi người trong xã hội có kẻ hơn người kém, vậy thôi!

Điều đáng quan tâm và suy gẫm cho hàng đệ tử Phật là tôn hiệu TA BÀ GIÁO CHỦ. Đó là một vinh danh cao quý nhất của những người đệ tử Phật. Qua tôn danh ấy đã nói lên rằng: Người đệ tử Phật hiểu được Thầy mình, rằng Phật chỉ là đức Giáo chủ cõi Ta bà, rằng Phật không phải là đấng “siêu nhân” “siêu nhiên” như những đấng siêu nhân, siêu nhiên của những tôn giáo khác người ta đã tín ngưỡng...

Phật là GIÁC GIẢ. Định nghĩa từ Giác giả, kinh điển Phật giải thích có hai ý: TỰ GIÁC và THA GIÁC. Thành tựu hai ý nghĩa và việc làm đó trọn vẹn gọi là PHẬT. Cứ theo nghĩa đó, nói nôm na dễ hiểu: Phật là người Tỉnh thức, là người hết mê muội đối với cõi tạm trần ai, giống như người tỉnh cơn mộng triền miên khổ, sầu, ái, ố...

Thông thường trong đời ai cũng cho Phật là người đã đắc quả. Đúng chân lý mà nói và chính Phật cũng đã nói: Phật chẳng có chứng đắc quả vị gì.

Phật đóng vai trò TA BÀ GIÁO CHỦ, làm nhiệm vụ tự giác giác tha dựa trên trí tuệ và công năng tỉnh thức như người chưa ngủ không chiêm bao, vậy thôi. Thế cho nên, người đệ tử Phật tin Phật, kính Phật và tôn vinh Phật chỉ vì đạo đức và vai trò trách nhiệm cao cả của đấng Giáo chủ đã mở lối chỉ đường, đưa mình ra khỏi kiếp sống khổ đau nhiều bức ngạt của cõi Ta bà.

Ta bà là gì?

Ta bà là cõi quá nhiều sự dồn ép, chịu đựng, bức ngạt, mà những ai ở trong đó đều phải sống với tâm trạng khổ đau cùng cực, bất bình, bất mãn, bất như ý...

Gọi là cõi Ta bà, nhưng người Phật tử chân chính đừng có ý nghĩ hay mong tâm khởi niệm tìm ranh giới gần xa rộng hẹp, bởi vì Ta bà là cảnh giới thuộc phạm trù khái niệm tư duy của ý thức, của tâm. Tùy tâm, tùy ý thức của con người mà vũ trụ vạn hữu chuyển biến trở thành cảnh bất bình, bất mãn, khổ đau do ba thứ đam mê tham ái của con người.

- Đam mê tham ái, dục vọng hầy hừng bừng bốc cao độ, làm cho con người đau khổ vì mong mỗi trông chờ những cái mà không bao giờ có được, gọi là cái khổ của cõi Dục (Dục giới). Do

vậy con người dục vọng ở đâu, thì nơi đó là Dục giới.

- Đam mê tham ái vật chất, cuồng si sắc dục, tham luyến của cải sự nghiệp hữu hình, làm cho con người đau khổ... gọi là cái khổ của cõi Sắc (Sắc giới). Do vậy con người tham ái vật chất, tham ái sắc dục ở đâu, thì nơi đó là Sắc giới.

- Đam mê tham ái siêu hình, cuồng si hoang tưởng, làm cho con người đau khổ... gọi là cái khổ của cõi Vô sắc (Vô sắc giới). Do vậy con người hoang tưởng, đam mê siêu hình ở đâu, thì nơi đó là Vô sắc giới.

Phạm vi cõi Ta bà là Tam giới nói trên. Tất cả những ai bị khổ ở cõi Ta bà... tìm đến Phật, hỏi Phật, học Phật phương cách trừ bỏ khổ, diệt khổ... đức Phật sẽ chỉ dạy tận tường rõ ráo, trừ bỏ những nguyên nhân và những khổ quả của chúng sinh trong Tam giới thành công một cách trọn vẹn.

Hàng đệ tử Phật tôn vinh Phật qua đức hiệu PHÁP VƯƠNG VÔ THƯỢNG TÔN hay TA BÀ GIÁO CHỦ là vậy. TAM GIỚI CHI ĐẠO SƯ hay TA BÀ GIÁO CHỦ là đứng trên công năng, lực dụng và thành quả tích cực TỰ LỢI, LỢI THA mà chúng sanh tôn xưng người là Phật. Phật chỉ là một con người!

TAM GIỚI VÔ AN DU NHƯ HỎA TRẠCH, do con người mắc mứu vướng víu ba thứ đam mê trong Tam giới, cho nên vô an... khổ. Phật là người tỉnh thức vượt ra Tam giới, không còn vướng víu mắc mứu, không còn dính líu tương quan với những thứ đam mê của Tam giới. Cho nên đức Phật nhìn trần gian vũ trụ bằng cái nhìn nhất thể, bình đẳng, bất động, như như, đẹp đẽ, nhiệm màu...

Liễu Liễu Đường

Ngày 28/06/2012 (10-05-Nhâm Thìn)

Đối tượng tham thiền 23

THẾ CUỘC ĐA ĐOAN...!

Tôi viết, tôi chơi nói với mình!

Mong gì ai trọng! Sợ ai khinh?

Thị phi nhân ngã không biên giới!

Thật giả so gì để chứng minh?!

Liễu Liễu Đường

Ngày 30/12/2011 (06-12 Tân Mão)

*
* *

TRỰC CHỈ ĐỀ CƯƠNG

Thị phi, nhân ngã, thiện ác, tội phước, vinh nhục, thực giả... là những cặp phạm trù chỉ nhận thức bằng khái niệm, tư duy qua ký ức, với sự so sánh của con người. So sánh để lượng biết, để chứng minh, kết quả chỉ là tỉ lượng, mà tỉ lượng và phi lượng cách nhau nhỏ hơn sợi tóc đường tơ. Do vậy, người học Phật, đệ tử Phật có Tuệ giác không bao giờ có ảo tưởng gì là tuyệt đối trên cõi đời.

Mong đúng sợ sai, khen mình chê người, người này tốt kẻ kia xấu, làm như vậy là phước làm thế kia là tội, sang cả là vinh nghèo túng là nhục, gì là thực gì là giả... cũng chỉ có nhận thức bằng khái niệm và tư duy qua tỉ lượng mà thôi.

THẾ CUỘC ĐA ĐOAN, tác giả viết ra mà như tự nói với mình, cảnh tỉnh mình, rằng với thế cuộc đa đoan này, viết gì, nói gì cũng không bao giờ trúng. Thế cho nên, người đệ tử Phật học đạo, hành đạo, bồi dưỡng kiến thức, phát huy trí tuệ: Tự tin mình và tin ở Tự nhiên trí, Vô sư trí, Nhất thiết chủng trí và Phật tánh vốn có của mình.

Mong “người ta” tán thán, sợ “người ta” chê bai là những thứ không cần có của người đệ tử

Phật, nó do biến kế chấp của ai đó, trong đó tìm ra một thực nghĩa hoàn toàn không có.

“Người ta” là ai? Mình không phải là “người ta” ư? Đừng sợ “người ta”! Không phải điều gì “người ta” làm là đúng, không phải điều gì mình cũng phải làm theo “người ta” mới đúng...! Xưa kia thái tử Tất Đạt Đa do không quý trọng, không theo những gì “người ta” tán thán, tâng bốc nên mới bỏ quốc thành thê tử xuất gia tầm đạo. Xưa kia thái tử Tất Đạt Đa đã không sợ ai phê phán, không quan tâm những lời dị nghị khen chê của “người ta”, cho nên Thái tử tự quyết định thực hiện hoài bão tự giác giác tha làm người “Khất sĩ”, cuối cùng đắc thành quả Phật.

Kinh A Hàm, đức Phật nêu ra 4 tiêu chí để dạy các hàng đệ tử Tỳ kheo rằng:

- Các Thầy đừng vội tin những gì người ta nói, dù họ nói họ mới vừa thấy rõ ràng...

- Các Thầy đừng vội tin những gì người ta nói, rằng họ là người kì cựu đa văn.

- Các Thầy đừng vội tin những gì người ta nói, rằng họ là người tài năng đức độ...

- Các Thầy đừng vội tin những gì người ta nói, rằng họ nghe lời ấy của Phật vừa mới nói ra.

Bởi vì THẾ CUỘC ĐA ĐOAN, các Thầy hãy dựa vào Văn tuệ, Tư tuệ và Tu tuệ... và hãy tin ở chính mình!

Liễu Liễu Đường, đôi Tà Dương

Ngày 30/06/2012 (12-05-Nhâm Thìn)

*

* *

Đối tượng tham thiền 24

TU...?

*Việc ác không làm, sửa cái thân
Vâng hành Thiện nghiệp, luyện tâm mình
Điều tâm thanh tĩnh, thân tâm nhẹ!
Phật chính là ta, chớ tự khinh!*

Liễu Liễu Đường

Ngày 31/12/2011 (07-12 Tân Mão)



TRỰC CHỈ ĐỀ CƯƠNG

TU, nói đủ nghĩa là tu hành. Ý nghĩa tu hành của các đạo, các tôn giáo, của các chủng tộc khác dù văn tự hay ngôn ngữ có khác nhau, nhưng ý nghĩa thì không khác. Người tu hành là người bằng lòng và tự nguyện đi theo con đường thánh thiện, con đường đạo giáo của một đấng giáo chủ mà mình đã tin tưởng kính quý tôn thờ. Căn bản của người bằng lòng và tự nguyện tu hành là trao đổi, tu sửa, cải tạo thân khẩu ý của mình xấu trở nên tốt, dữ trở nên hiền, chưa thánh thiện trở nên thánh thiện, theo tôn chỉ mục đích và đường lối mà đấng giáo chủ đề ra và răn dạy.

Tu hành theo đạo Phật sẽ đem lại kết quả an vui hạnh phúc, Giác ngộ Giải thoát cho con người. An vui hạnh phúc là hoa trái của thành phần người Phật tử tại gia. Giác ngộ Giải thoát là hoa trái của thành phần người đệ tử Phật xuất gia. Thành phần Phật tử tại gia sẽ thọ dụng từng phần Niết bàn Cực lạc, ngang với khả năng tu hành sửa đổi cải tạo Ba nghiệp thân khẩu ý của mình. Thành phần đệ tử Phật xuất gia tu hạnh Khất sĩ, hoa trái mà họ thu hoạch là Giác ngộ, là Giải thoát. Đây là thành phần

cao quý trong đạo Phật, được tôn vinh là một trong ba viên ngọc quý: Phật, Pháp, Tăng, Tam bảo.

Người đệ tử Phật hãy chú ý thận trọng và quan tâm trên đường tu: Học đạo và hành đạo của mình. Tu đúng, quyết định có kết quả tốt như trên đã nói. Ngược lại, nếu bất hạnh gặp phải tà sư, người tà kiến tà đạo giáo hóa hướng dẫn, thì chẳng những không đem lại hoa trái an vui hạnh phúc mà còn có thể chuốc lấy ưu bi sầu muộn... tiền mất tật mang...

Tiếp thu lời dạy của Phật qua quá trình VĂN TU TU Tam tuệ học, thì ai cũng có thể thấy rõ:

- Tụng kinh trọn ngày gọi là tu, không đúng!
- Lạy tam thiên ngũ thiên danh hiệu... Phật, gọi là tu, không đúng!
- Sớm tụng tối chuông ê a tụng tán gọi là tu, không đúng!
- Lễ bái tứ thời lục thời, tha thiết khẩn nguyện cầu xin gọi là tu, không đúng!
- Xây chùa to, đúc tượng lớn, tạo tháp đẹp để gọi là đền ơn Tam bảo, làm việc đó gọi là tu, không đúng!
- Đem kinh Pháp Hoa ra đọc từng chữ, mỗi chữ lạy một lạy gọi là tu, không đúng!

- Tìm Phật, cầu Phật bất cứ với hình thức nào để gọi là tu? Tất cả đều không đúng!

Sửa đổi Tam nghiệp, nhận thức tri kiến Phật của mình, tự biết mình có khả năng thành Phật và tin tưởng mình sẽ thành Phật... đó là người tu hành đúng!

Liễu Liễu Đường, đôi Tà Dương

11giờ00 trưa, ngày 01/7/2012

(13-05-Nhâm Thìn)



Đối tượng tham thiền 25

TỨ GIẢI THOÁT MÔN^(*)

*Coi thường mọi cảnh trước thiên nhiên!
Buông bỏ trần lao dứt các duyên!
Không động sắc tâm luôn tự tại!
Xa lìa Tam độc sướng vô biên!*

Liễu Liễu Đường

Ngày 01/01/2011 (08-12 Tân Mão)



^(*) 四解脫門: 視常萬物對天然, 放捨塵勞去妄緣, 不動色心恆自在, 遠離三毒樂無邊

TRỰC CHỈ ĐỀ CƯƠNG

Hồi tại thế, đức Phật dạy cho hàng Nhị thừa Thanh văn tu tập dựa trên ba đề mục của hiện tượng vạn pháp để làm đối tượng tư duy quán chiếu, đó là: VÔ THƯỜNG, VÔ NGÃ và KHỔ. Thế gian vô thường là chân lý, Ngũ ấm vô ngã là chân lý, Thất đại khổ là chân lý. Đức Phật sau khi đắc đạo chuyển bánh xe chánh pháp lần đầu tiên, triển khai về chân lý Vô thường, Vô ngã, Khổ... ấy. Hàng Nhị thừa tu tập, thường tư duy quán chiếu ba pháp môn ấy mà đắc quả Giác ngộ và Giải thoát.

Dựa trên ba pháp môn VÔ THƯỜNG, VÔ NGÃ, KHỔ... hàng Nhị thừa tu tập đã thành công. Đức Phật dạy: Tất cả chúng sinh (nhân loại) hậu thế, ai tu tập cũng sẽ thành công như vậy vì công năng hiệu lực của pháp môn tu tập ấy đem lại lợi ích phổ biến cho hàng đệ tử Phật hiện thời và những người tu tập ở tương lai... Do vậy, kinh điển gọi đó là TAM PHÁP ẤN. Tam pháp ấn là khuôn dấu chứng thật pháp môn tu học của hàng Nhị thừa tu tập đã thành công.

Sau những năm dài hóa đạo làm nhiệm vụ tự độ độ tha, khi nhận biết môn đồ đệ tử mình có những thành phần căn cơ trí tuệ đã chuyển biến

nâng lên hạt giống Đại thừa, đức Phật bèn dạy cho họ tu tập pháp môn Thiền quán KHÔNG, VÔ TƯỚNG và VÔ NGUYÊN. Ba pháp môn đối tượng thiền ấy là kim chỉ nam, là pháp môn tu tập Độ nhất nghĩa của người căn cơ chủng tánh Đại thừa.

KHÔNG, VÔ TƯỚNG, VÔ NGUYÊN kinh điển còn gọi là TAM PHÁP ẤN. Tam pháp ấn là khuôn dấu chứng thật rằng: Ba pháp môn đối tượng thiền quán ấy, hạng người Đại thừa tu tập đã thành công đang thành công và sẽ thành công.

Tam pháp ấn của hàng Nhị thừa Tiểu quả, cũng như Tam pháp ấn của hàng chủng tánh Đại thừa là bí quyết thành công của họ.

Ở thế kỷ 21 này, hàng đệ tử Tăng tục của Phật, chúng ta thử tìm cho mình một thứ pháp ấn để nương vào đó làm đối tượng tư duy quán chiếu trên bước đường tu tập, phỏng có được chăng? Được! Chắc chắn là được! Kinh nghiệm của người xưa từng nói: “Ai đó đã là trọng phu thì ta đây cũng có thể là trọng phu, không nên tự khinh mình...”.

Đức Phật đã ấn chứng qua TAM PHÁP ẤN cho Thanh văn và Bồ tát, chúng ta đệ tử Phật, học với Phật, hành theo Phật, noi theo dấu chân Phật, chúng ta tự chọn cho mình pháp môn, đối tượng để

Thiền quán, để tu tập... Thiết tưởng chư Phật cũng sẵn sàng hoan hỷ dị khẩu đồng tâm tán thán.

TỨ GIẢI THOÁT MÔN là bài kệ tụng hay thơ cũng không có gì trái phạm hay trở ngại. Bài thơ “Tứ Giải thoát môn” nêu ra bốn pháp môn đối tượng thiền ở đầu dòng của mỗi câu thơ: THỊ THƯỜNG..., PHÓNG XẢ..., BẤT ĐỘNG..., VIỄN LY... Đó là đường lối tu tập, là đối tượng thiền cho hàng đệ tử Phật chúng ta, cho những ai muốn đi trên con đường Giác ngộ và Giải thoát.

Sử dụng quán chiếu, tư duy ngược dòng lịch sử và dám gạt bỏ hết những nguồn tư tưởng, những phê phán có tính tự ti ta có thể nói: TỨ GIẢI THOÁT MÔN cũng là TỨ PHÁP ẤN cho hàng đệ tử Phật hiện tại cũng như tương lai.

Người đệ tử Phật gọi là tu hành mà không coi thường mọi cảnh là tu sai, không biết tu!

Người đệ tử Phật gọi là tu hành mà không buông bỏ trần lao, không cắt đứt các duyên là tu sai, không biết tu!

Người đệ tử Phật gọi là tu hành, mà không học tập tánh như như bất động, không biết trân trọng những lúc những khi tự tại tự do, là tu sai, không biết tu!

Người đệ tử Phật gọi là tu hành mà không xa
lìa Tam độc tham sân si là tu sai, không biết tu!

THỊ THƯỜNG, PHÓNG XẢ, BẤT ĐỘNG và
VIỄN LY gọi là TỨ GIẢI THOÁT MÔN, gọi là
TỨ PHÁP ẨN cho hàng đệ tử Phật ở thế kỷ 21,
thiết tưởng không có gì quá đáng!

Liễu Liễu Đường, đôi Tà Dương

20 giờ 00, ngày 01/7/2012

(13-05-Nhâm Thìn)

Đối tượng tham thiền 26

HÃY CƯỜI ĐI...!

*Hãy cười đi! Ta hãy cười đi!
Trời xanh mây trắng để ta cười
Bao la rừng núi cười hiu quạnh
Một tấm thân đơn vẫn cứ cười...!*

Liễu Liễu Đường, Đồi Tà Dương

Ngày 20/01/20112 (27 tháng chạp Tân Mão)

*

* *

TRỰC CHỈ ĐỀ CƯƠNG

Cười, nhìn bên mặt tích cực nó biểu hiện sự bằng lòng, hoan hỷ, nhẹ nhàng và an lạc. Không bằng lòng về gì đó, không hoan hỷ, không nhẹ nhàng và không an lạc, ắt hẳn người ta không cười được.

Bên lĩnh vực học đạo, sống trong đường đạo tu hành có môi trường tốt, ở trong hoàn cảnh được cười là môi trường hoàn cảnh thuận lợi. Nhìn trời xanh mây trắng, nhìn dòng suối nước chảy dưới cội cây rừng, tâm đắc một đối tượng thiền qua gió thoảng mây bay lá vàng rơi ruing, Thiền giả mỉm cười! Thiền giả cười gì? Đố ai biết! Nhìn thấy lũ cá mè một lứa tranh cám lớp ngớp trong ao, Thiền giả cười! Đố ai biết Thiền giả cười gì! Nghe một bài hát trong đó có câu: "... Một túp liều tranh, một vầng trăng tròn, một vầng trăng tròn mà tha thiết yêu cho hết tơ lòng...", Thiền giả cười, cười gì đố ai biết! Rồi trong môi trường hoàn cảnh tĩnh mịch của suối rừng mây bay gió mát ấy, bất chợt hiển hiện trong trí lời Phật ý kinh: ... "Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng, nhược kiến chư tướng phi tướng tức kiến Như Lai...". Bấy giờ Thiền giả lại cũng tự mỉm cười, đố ai biết Thiền giả cười gì.

Thiền giả cười gì, chắc chắn là không ai có thể biết, nhưng cái điều mà ai cũng có thể hiểu, qua nụ cười đó quyết định Thiền giả đã tâm đắc những điều thanh thoát hoan hỷ và an lạc, chứ không phải là đối tượng bất bình bất mãn khổ đau...!

Tuy nhiên, bên mặt tiêu cực cười có tác dụng ngược lại. Cười gằn, cười nhạt, cười mỉa, cười chua chát, cười gay gắt, cười đay nghiến, cười thâm

hiếm, cười cay cú, cười để biểu hiện sự hăm he, sự trả thù báo oán... đó là những thứ cười không nên có của người đệ tử Phật.

Thường nở nụ cười thể hiện ra người có đức Nhẫn nhục hay thấp hơn cũng nói lên rằng đó là người có sức nhẫn nại chịu đựng những lúc hợp thời.

Đối trước hiện tượng sự vật ngàn sai muôn khác trong vũ trụ bao la, người đệ tử Phật nên học cười, tập cười và hãy cười đi!

Cười với nụ cười cởi mở tròn vẹn, phát xuất từ thân tâm và ngoại cảnh, nụ cười đó trở thành một pháp môn tu tập cực kỳ quan trọng, đó là nhẫn nhục Ba la mật trong Lục độ. Ngược dòng suy luận ta có thể tìm thấy nhẫn nhục Ba la mật là nguyên nhân, mà tất cả nụ cười cởi mở tròn vẹn ấy là hoa trái cũng nên!

Thuở thiếu thời, niên phú lực cường đọc Luận Đại trượng phu hay cũng gọi là Bảo Vương Tam muội, đến một đoạn mà lúc đó tôi vô cùng thích thú, đoạn văn ấy có mười ý, tôi bèn đặt cho mười ý ấy với cái nhan đề “10 điều tâm niệm” và lần lượt tôi phát tán truyền tay đến nhiều người. Cho tới bây giờ thỉnh thoảng rải rác đó đây, tôi vẫn còn thấy

nhieu chùa còn có ý cổ võ truyền tụng mười điều tâm niệm ấy.

Nguyên văn viết: ... “Bởi vậy, Phật Đà thiết lập chánh pháp:

- Lấy bệnh khổ làm thuốc hay.
- Lấy hoạn nạn làm thành công.
- Lấy khó khăn làm sự tác thành.
- Lấy gai gốc làm giải thoát.
- Lấy ma quân làm đạo bạn.
- Lấy bần tiện làm người giúp đỡ.
- Lấy kẻ chống nghịch làm người giao du.
- Lấy sự thi ân như đôi dép bỏ.
- Lấy xả lợi làm vinh hoa.
- Lấy oan ức làm đà tiến thủ.

Thế nên, ở trong chương ngại mà vượt qua tất cả...”.

Cho tới bây giờ tính ra hơn 60 năm học đạo hành đạo, để gọi là làm cái việc phục vụ cho mình, cho người, cho Tăng Ni trẻ, tôi thấy rõ: Nếu ai là người tu theo sự giáo đạo của mười điều tâm niệm kể trên thì có thể nói người đó khó mà có một nụ cười “cởi mở tròn vẹn” được. Bởi vì tu tập cách đó

chỉ là tu tập bằng cách cắn răng nhăn trán nhú mày chịu đựng mà thôi. Tu tập cách ấy hoàn toàn không tương quan với pháp môn nhẫn nhục Ba la mật mà Phật đã dạy cho các hàng Bồ tát.

Tôi xin nhắc nhở các thiện hữu tri thức của tôi, các Tăng Ni trẻ và các Phật tử gần xa thân mến rằng, chúng ta nên học cười, tập cười và hãy cười với nụ cười “cởi mở tròn vẹn”...

Liễu Liễu Đường, đôi Tà Dương

09giờ00, ngày 02/7/2012

(14-05-Nhâm Thìn)

Đối tượng tham thiền 27

NHÌN LẠI LỐI QUA?

Giải thoát ta cần một lối đi!

Tu không AN LẠC hướng sai rồi!

Chỉ nam định vị “La bàn” hỏng?

*Đất động? Trời nghiêng? Lệch... trực
quay?*

Ngày 12/01/2012 (19-12 Tân Mão)

*

* *

TRỰC CHỈ ĐỀ CƯƠNG

Kinh nghiệm của người xưa, Nho gia đã viết:
... “Muốn biết việc chưa đến, trước xét việc đã
qua. Việc qua rồi sáng như gương, việc chưa đến
tối như sơn...” (欲知未來先察已往.過去事明

如鏡.未來事暗如漆). Ý tứ đó, cổ cũng như kim giá trị còn nguyên.

Trong hàng đệ tử Phật, để nhắc nhở và bồi dưỡng kiến thức cho nhau, xưa kia Lục Tổ Huệ Năng đã phát kiến: Phật pháp tại thế gian, bất ly thế gian giác, ly thế mịch Bồ đề, khắp như cầu Thổ giốc. Có nghĩa rằng: Sự học đạo, hành đạo hay chứng đạo không ngoài thế gian mà có, xa rời thế gian mà dạy đạo và nói rằng mình chứng đắc đạo bằng cách huyền bí, thiêng liêng màu nhiệm... nào đó, người khác không thể biết, người đệ tử Phật có trí hãy coi chừng!

Vào đạo Phật, học Phật, tu theo Phật nhằm đạt đến mục đích GIÁC NGỘ GIẢI THOÁT. Giác ngộ Giải thoát là quả vị tột đỉnh cao, kinh điển thường gọi là quả Bồ đề Niết bàn Vô thượng. Bồ đề Niết bàn ví như hai cánh của một con chim, không bao giờ chim có một cánh mà gọi là chim được. Cho nên, ai được quả Bồ đề, đồng thời cũng được quả Niết bàn, nói đảo lại ai được quả Niết bàn thì đương nhiên đồng thời có quả Bồ đề.

An lạc là thứ cấp, phó sản của Niết bàn. Người đệ tử Phật tại gia hay xuất gia học tu theo đạo Phật mà không có an lạc, thì nên tự vấn kiểm tra rà soát lại quá trình tu tập của mình.

Đích đến nào cũng phải có một lộ trình đi, thành đô nào cũng phải có ngõ môn để đến. Người nông phu trồng trọt để mong chờ kết quả và quyết định sẽ thu hoạch hoa trái ngọt ngon. Đó là sự thật, là chân lý giữa cuộc đời.

Trong lĩnh vực tu hành, mệnh danh là đệ tử Phật xuất gia cũng như tại gia, trên đường tu tập mãi lo khoa trương hình thức... không thọ dụng được sự an lạc Giải thoát Niết bàn... Nên biết! Đường lối tu tập ấy, sự truyền đạt giáo đạo của Minh sư ấy, con đường phương hướng ấy đã lệch mục tiêu rồi!

Hỡi những người pháp lữ! Hỡi những thiện hữu tri thức của tôi ơi! Các bạn là phi công đang lái những phi cơ khổng lồ đấy! Các bạn là thuyền trưởng của mẫu hạm hàng không đấy! Sinh mạng tài sản của nhiều người đang ở trong tay các bạn, các bạn hãy thận trọng gìn giữ, bảo vệ chiếc la bàn, dẫu đất có động trời có nghiêng...!

13giờ30, ngày 02/7/2012

(14-05-Nhâm Thìn)

Đối tượng tham thiền 28

DU LỊCH TÂM LINH

*Tâm linh du lịch khách hành hương
Chiêm vọng kỳ quan suốt lộ trình
Cưỡi ngựa xem hoa! Ôi! Thỏa chí!
Mấy ai hạnh phúc cỡ như mình?*

*Cảnh trí nào hơn cảnh trí này
Chùa thiêng ẩn hiện rợp tàng cây
Đó đây tượng cốt cười hoan hỷ
Lễ bái cầu xin chắc được... mà?*

*Được khi gì đâu giáo hữu ơi!
Đền to chùa lớn tượng ngồi trơ!
Lạy xin trớt lớt! Cầu vô vọng!
Nghèo đói đau thương... vẫn đói nghèo!*

*Trước khi tạm biệt cõi “Tâm linh”
Ướm hỏi “Tôn sư”... định nghĩa dùm...?
Tâm trạng thế nào? Tâm... bệ rạc!
Cảnh sao được gọi cảnh: “Tâm linh”...?*

Liều Liều Đường , ngày 19/01/2012

(26 tháng chạp, năm Tân Mão)

*

* *

TRỰC CHỈ ĐỀ CƯƠNG

Tục ngữ Việt Nam tiền bối để lại có câu:

“Đi cho biết đó biết đây

Ở nhà với mẹ biết ngày nào khôn”

Câu tục ngữ có ý nhắc nhở động viên ấy có một giá trị chân thực cho ở quá khứ, cũng như hiện tại và tương lai.

DU LỊCH là thực hiện lời động viên nhắc nhở của hàng tiền bối, lại cũng là biểu hiện cụ thể ý nghĩa của câu tục ngữ “Đi một ngày đàng, học một sàng khôn”. Cho nên người du lịch là người có

hạnh phúc, có phước duyên, có điều kiện học... và biết đó biết đây.

Tuy nhiên nhan đề DU LỊCH TÂM LINH, tôi viết để tỏ vẻ với những thành phần pháp lữ, với những thiện hữu tri thức, với hàng Tăng Ni trẻ, với các Phật tử gần xa, chúng ta có để ý nghĩ gì, nói gì qua cái nhan đề ấy?

Tôi muốn nói nhỏ với các bạn rằng: Đã là tâm linh! Ai cũng biết rõ nó không phải là “thân”, cũng không phải là “cảnh”. Vậy thì lấy cái gì “du hí” cái gì? Lấy cái gì để “lịch lãm” cái gì? Tôi muốn nói nhỏ với hàng đệ tử Phật, Tăng cũng như tục rằng: Chúng ta đừng tự mãn, đừng hoan hỷ thỏa thích với cái chiêu bài DU LỊCH TÂM LINH của các nhà làm kinh tế thông thái bày ra. Cái logo, chiêu bài DU LỊCH TÂM LINH ấy là một biểu thị dự báo sẽ có một đại gia, một nhà kinh tế thông thái làm nên sự nghiệp. Ngược lại, cũng cái logo chiêu bài du lịch tâm linh ấy báo động trước bàng dân thiên hạ rằng đạo Phật, hàng đệ tử Phật, nền giáo lý của đạo Phật trên đà đổ dốc suy vi...

Hiện nay, có nơi sử dụng diện tích đất trên dưới trăm mẫu tây để kiến lập chùa to dãy dọc nhà ngang, tượng Phật rất lớn và rất đông nhiều không mấy người đếm hết, không ai biết tuổi biết tên. Tháp chuông, tháp cốt cũng như điện đèn đồ sộ

nguy nga tráng lệ. Tiên hiền hậu thánh xưa nay không tương quan với đạo Phật cũng được tạc tượng an trí tôn thờ rải rác đó đây. Nhìn quang cảnh chùa chiền tháp miếu thờ phụng đủ bậc Thánh thần, người trí nhìn qua không ai còn biết quang cảnh du lịch tâm linh này trực thuộc của tôn giáo nào!

Nếu là đệ tử Phật, nên ý thức đã đi du lịch thì không được kể như đi chùa, khi đi chùa thì không được kể như đi du lịch. Du lịch cốt để biết đó biết đây, để học khôn từng... sàng. Đi chùa cốt để học những thứ không phải “sàng khôn”, đi chùa để học:

“Chư ác mạc tác

Chúng thiện phụng hành

Tự tịnh kỳ ý...”

Thế cho nên, người đệ tử Phật đến bất cứ chùa nào, cảnh trí có u nhàn tịch tĩnh trang nghiêm như thế nào, cũng không được xem đó là một hành trình du lịch.

Trước đây 50 năm trên dưới, tôi đã một lần chưa xót tâm can, hồi đó tôi vừa làm một học trò và vừa có cái hạnh phúc là được phân công làm cái vai trò giáo đạo cho những đệ huynh hậu học, cho nên tôi có môi trường phát huy kiến giải Phật học khá

tốt. Thời đó có một đại gia, họ kinh doanh sự nghiệp qua nghệ thuật điện ảnh phim trường, họ đã sáng tạo thành công một bộ phim nhan đề “NIẾT BÀN RỰC CHÁY”, với một thâm ý sâu sắc trong nghệ thuật kinh doanh. Trước khi bộ phim đem trình diễn chiếu rộng rãi trong quần chúng cộng đồng, người ta mời đông đảo Phật tử, cùng một số Tăng sĩ có ít nhiều kiến thức Phật học đến chứng kiến và giúp cho họ những lời bình phẩm hay đóng góp...

Hồi đó, tôi ray rức vì không đồng tình với cách kinh doanh khai thác đạo Phật với dụng ý rất thông minh, chọn một cụm danh từ có tính hấp dẫn giật gân: Niết bàn rực cháy! Cho đến ngày nay thế kỷ 21, tôi lại cũng bị ray rức bức lòng vì không đồng tình với cách kinh doanh khai thác đạo Phật cũng với dụng ý rất thông minh, chọn một cụm danh từ có tính quyến rũ ru hồn: Du lịch tâm linh!

Người có trí vừa nghe qua ai cũng biết: Đã là Niết bàn thì không có chất liệu, lửa bén vào đâu để rực cháy? Đã là tâm linh thì không có thân thể con người, vậy ai du lịch?

Các bạn hãy khách quan với một thái độ cởi mở rộng lòng, rồi tự giải đáp sẽ thấy đâu là lẽ thật! Đâu đúng? Đâu sai?

Liều Liều Đường, đôi Tà Dương
15giờ30, ngày 03/7/2012
(15-05-Nhâm Thìn)

Đối tượng tham thiền 29

CHIẾC MUỖNG ⁽¹⁾!

*Chiếc muống trăm năm! Ấy muống xưa!
Cháo gà, chè đậu lẫn bò kho!
Thay tô đổi bát⁽²⁾ người sang sót...!
Muống vẫn “tinh anh” chẳng nhiễm gì...!*

Liều Liều Đường

12/06/2012 (23-04 nhuận Nhâm Thìn)

*

* *

⁽¹⁾ Tiếng miền Bắc gọi là cái thìa

⁽²⁾ Tiếng miền Nam gọi là cái chén

TRỰC CHỈ ĐỀ CƯƠNG

Bài thơ “Chiếc muông” loại văn thơ chứa tánh ngụ ngôn. Loại văn cũng như thơ có tánh ngụ ngôn, người đọc tự mình nhận xét để rồi tự mình hiểu, nắm lấy những ý tứ mà tác giả muốn tặng, biểu cho mình. Ngôn từ cũng như văn tự của loại ngụ ngôn, ngụ ý ai cũng biết, chỉ là những điều gợi và gợi ý gì đó... chuyện gì đó... mặt nào đó... hoàn toàn không phải sự thật.

Thời tại thế đức Phật giáo đạo rày đó mai đây từ Bắc xuống Nam, từ Đông sang Tây, một vùng đất rộng lớn xứ Ấn Độ thời xưa. Trong quá trình giáo đạo ấy có nơi, có lúc việc làm của Phật thành công mỹ mãn; Cũng có nơi, có lúc không thành công trọn vẹn, thậm chí cũng có những lần thất bại chẳng thu hoạch được chút thành quả nào! Bởi vì: Mỗi mặt, mỗi người, riêng mỗi ý. Chủng tử, căn cơ, trình độ con người trong một xã hội không bao giờ có sự đồng nhất ngang nhau. Bởi lý do đó, kinh điển để lại cho biết: Dù Phật là bậc Vô thượng Chánh Biến Tri Giác, mà Phật không hề tự mãn, tự cao, bởi “Tam năng, Tam bất năng” của Phật, kinh điển đã ghi để lại hậu thế sờ sờ không giấu giếm.

Hoàn cảnh nào làm cho Phật thất bại? Hạng người nào phá rối, khiến Phật chẳng thành công?

“Tam bất năng của Phật” không do ai phá rối. Không vì sự phá rối nào đó mà ngăn chặn bước tiến, cản trở việc làm của Phật. Lộ trình hóa đạo sát soát 50 năm đúc kết lại, đức Phật quan tâm và thương tiếc cho hai thành phần người:

Một, hạng phàm phu, căn cơ và tri thức thấp nhỏ hẹp hòi, chỉ có khả năng tiếp thu nguồn giáo lý thấp. Họ tu tập nhân nhỏ, quả chứng cũng chỉ là Tiểu quả mà thôi. Họ không có ý chí hướng thượng Đại thừa để đi cùng tận con đường Giải thoát Giác ngộ. Sinh thời Phật hay trách quở rằng: Thành phần này là hạng TIÊU NHA BẠI CHÚNG...!

Hai, thành phần không sợ trời, không sợ đất, không cần phước, không sợ tội, không biết thiện ác... là gì... Với hạng người này, họ không có cơ hội, không có điều kiện, không biết phương cách hóa giải trừ diệt khổ nhân; Cho nên, quả khổ của kiếp con người, Phật chỉ ra 11 món quả khổ trong nguồn giáo lý Tứ Đế, họ hoàn toàn tự tác và tự cam chịu hết. Đức Phật gọi thành phần người này là NHẤT XIẾN ĐỀ!

Nay thế kỷ 21, hàng Tăng Ni Phật tử Việt Nam nói riêng và Tăng Ni Phật tử trên thế giới nói chung, thành phần “Tiêu nha bại chúng”, cũng như thành

phần “Nhất xiển đề” thời xa xưa ấy, từ khi Phật còn tại thế cho đến nay, hai hạng người này cũng chưa có điều kiện chuyển biến thay đổi gì!

Bài thơ CHIẾC MUỖNG nói lên nỗi lòng ưu tư thương xót của Như Huyền Thiền sư đối với Tăng Ni Phật tử thời nay, hàng Tăng Ni Phật tử chúng ta nếu tự đặt mình và bằng lòng ví mình như chiếc muỗng thì hãy tự găm lại mình: Có lẽ nào mình đóng vai trò thay thế cho thành phần TIÊU NHA BẠI CHÚNG, cho hạng NHẤT XIỂN ĐỀ ngày xưa???

Không, ta không thể là chiếc muỗng! Chúng ta không phải là những chiếc muỗng. Sự “tinh anh” của chiếc muỗng là tai họa lớn lao sâu thẳm trên bước đường học đạo hành đạo và chứng đạo của hàng đệ tử Phật chúng ta ngày nay. Chúng ta phải học Phật, cần phải học Phật một cách tích cực hơn, chúng ta phải tiếp thu theo lộ trình tu học Văn Tư Tu mà đức Phật đã định ninh dạy bảo. Trên tiến trình tu học chúng ta phải “thấm”, phải “dính”, phải “rút” nguồn giáo lý Vô thượng thậm thâm của Phật. Chúng ta không thể là muỗng, và không thể là những chiếc muỗng!

Liễu Liễu Đường, đời Tà Dương

16giờ00, ngày 04/7/2012

(16-05-Nhâm Thìn)



Đối tượng tham thiền 30

TÂY NGUYÊN LẠC TRÚ⁽¹⁾

*Năm năm lạc trú đất Tây nguyên
 Ẩn tích mai danh Liễu Liễu Đường
 Thiếu thất nhìn xa đồi lổn ngổn
 Tà Dương ngoảnh lại rậm rì thông
 Thiền thơ thôi thúc “Hồn” ⁽²⁾Thi sĩ!
 Nhạc khí chùn tơ máng vách tường
 Trưởng lão tu gì? Trông thoải mái? ...
 Rằng: “Người vô sự” há vương mang? ...*

Liễu Liễu Đường
 Mừng 05, tháng 5, năm Nhâm Thìn
 Nhằm ngày 23/06/2012

⁽¹⁾ NHƯ HUYỄN THIÊN SƯ lão mạo

Kỷ niệm năm năm tròn, lạc trú Tây Nguyên

⁽²⁾Hồn: Nếu đã học NHTS rồi thì được dùng chữ “Hồn” theo tập quán xưa nay; không nên hiểu chữ hồn theo nghĩa hồn ma vía quý của những người mê tín dị đoan.

TRỰC CHỈ ĐỀ CƯƠNG

Thiền thơ “Tây Nguyên lạc trú”, tôi viết để nhớ ngày tháng năm tôi đặt chân đến Tây Nguyên. Từ ngày ấy đến nay, cứ mỗi khi đến mừng 5 tháng 5 âm lịch, tôi dụng ý ghi lại mấy câu thơ thiền. Thiền thơ “Tây Nguyên lạc trú” lần này đã nhắc kỹ và giống như “thông báo” cùng chư pháp lữ thiện hữu tri thức, Phật tử gần xa thân mến rằng: Tôi đã ở đất Tây Nguyên được 5 năm. Địa thế môi trường hoàn cảnh ở đây núi đồi chập chùng bát ngát, rừng xanh tĩnh mịch menh mông, tôi rất bằng lòng và được nhiều an lạc.

Hồi tưởng lại bốn mươi lăm năm về trước, khi mình còn ở độ tuổi thanh xuân, ý chí có vẻ “quật cường”, dường như luôn luôn quay cuồng trong cái vòng xoay hơn thua, phải quấy, ghét thương... Lúc đó đọc tụng kinh Pháp Hoa, nghe Phật nói Đề Bà Đạt Đa là thiện hữu tri thức của Phật... Lời Phật dạy, mình không dám không bằng lòng nhưng trong bụng có ý nghĩ: Theo mình thì không được vậy, còn Phật “có phải thiệt vậy không?”. Tâm trạng mình tuy không dám nghi mà nghe như có gì lạ lạ ấy... Cho tới năm này, tuổi này, môi trường hoàn cảnh này, nhớ sự kiện Đề Bà Đạt Đa vì cạnh

tranh quyền lợi địa vị mà tạo ra nhiều cố, nhiều lần phá hoại Phật. Giờ đây nhớ ra mà thương Phật hết sức, lời Phật dạy trong kinh Pháp Hoa là sự thật, có thật một trăm phần trăm.

Năm năm ở yên và an lạc nơi vùng đất Tây Nguyên, tôi đã viết ra tính đến số thiền thơ của bài “Lạc trú Tây Nguyên” này cả thầy đã hơn 360 bài. Những bài thơ đối tượng tham thiền tôi viết để cúng dường cho các pháp lữ của tôi, cho các Tăng Ni trẻ hậu học, cho hàng Phật tử gần xa “tham” và tư duy (thiền) trên đường tu tập. Hơn ba trăm sáu mươi bài thiền thơ ấy, thành thật tôi thừa cùng các bạn, đó là đối tượng tham thiền, dựa theo đó mà “tham” thì thiền của các bạn, tôi bảo đảm bằng sinh mạng của mình rằng: Tu Thiền như vậy không hề có LẠC.

Thành quả ấy, công sức đầu tư ấy nếu không có những thiện hữu tri thức của tôi chia rẽ sự đồng tâm, đầu độc sự nhất trí, cản trở thành tựu chung của Phật giáo Việt Nam bằng cách: Hăm dọa - Bất công - Chiếm đoạt cơ sở - Củng cố thành phần đối lập vô long. Họ chiếm đoạt đất đai, cả chùa chiền và lớp học của trường Phật học TP.

Trong kinh Pháp Hoa Phật bảo: “Ta nhờ Đề Bà Đạt Đa xấu ác nhiều lần âm mưu hãm hại ta, nhờ sức tinh tấn tu tập trong hoàn cảnh xấu ác ấy,

mà ta sớm thành tựu Lục Ba la mật, đắc quả Bồ đề Niết bàn Vô thượng ngày nay”.

Người xấu ác với ta, ở trong hoàn cảnh xấu ác mà khéo biết vượt qua, đó là người tự thắng mình... là người lập được chiến công oanh liệt...

Năm năm ở đất Tây Nguyên ngó trước nhìn sau, quay qua ngoảnh lại, trông trên dòm dưới... tất cả đều trở thành đối tượng tham thiền dưới mắt của một Thiền gia, một Thi sĩ thiền.

“Thiền thơ thôi thúc hồn thi sĩ”, đó là sự thật, việc thật và người thật.

“Nhạc khí chùn tơ máng vách tường”, đó cũng là việc thật, người thật! Có điều là những người bằng hữu nhanh trí và nhạy cảm của tôi lập tức hỏi: Ông bạn tu gì mà còn chơi nhạc khí thế? Tôi đáp! Rất cần chơi nhạc khí bạn ạ, chơi nhạc khí để truyền đạo, học đạo, hành đạo và chứng đạo...

Rõ là thoải mái! Nếu là người hữu sự thì không phải vậy...

Liễu Liễu Đường, đôi Tà Dương
10giờ sáng, ngày 05/07/2012
17- 5- Nhâm Thìn



MỤC LỤC

Tựa	Trang 5
1. Đối tượng tham thiền 1: Phản bốn hoàn nguyên	9
2. Đối tượng tham thiền 2: Cầu chúc sức khỏe.....	13
3. Đối tượng tham thiền 3: Phản quang tự kỷ.....	16
4. Đối tượng tham thiền 4: Chung tánh.....	18
5. Đối tượng tham thiền 5: Nên lượng biết thời.....	21
6. Đối tượng tham thiền 6: Kim sanh tự quyết.....	24
7. Đối tượng tham thiền 7: Kinh cung chi điều.....	28
8. Đối tượng tham thiền 8: Lỡ tặng tấm chân tình.....	33
9. Đối tượng tham thiền 9: Đừng mong tuyệt đối.....	36
10. Đối tượng tham thiền 10: Lối cảnh giác	39
11. Đối tượng tham thiền 11: Họa sĩ siêu nhiên.....	42
12. Đối tượng tham thiền 12: Tồn sanh.....	46
13. Đối tượng tham thiền 13: Bất lực.....	59
14. Đối tượng tham thiền 14: Tuổi Kỳ hy.....	52
15. Đối tượng tham thiền 15: Tuổi Ngũ lão.....	56
16. Đối tượng tham thiền 16: Hãy nói không với tất cả	60
17. Đối tượng tham thiền 17: Dĩ vãng.....	65

18. Đối tượng tham thiền 18: Nơi không với vạn pháp	72
19. Đối tượng tham thiền 19: Phù sinh bất nhị.....	76
20. Đối tượng tham thiền 20:	
Phật hóa hữu duyên nhân.....	81
21. Đối tượng tham thiền 21:	
Xin bằng Tiến sĩ danh dự.....	85
22. Đối tượng tham thiền 22: Đức Phật? Ông là ai?.....	90
23. Đối tượng tham thiền 23: Thế cuộc đa đoan.....	95
24. Đối tượng tham thiền 24: Tu.....	99
25. Đối tượng tham thiền 25: Tứ Giải thoát môn.....	103
26. Đối tượng tham thiền 26: Hãy cười đi.....	108
27. Đối tượng tham thiền 27: Nhìn lại lỗi qua.....	113
28. Đối tượng tham thiền 28: Du lịch tâm linh.....	116
29. Đối tượng tham thiền 29: Chiếc muông.....	122
30. Đối tượng tham thiền 30: Tây Nguyên lạc trú	127

KINH LUẬN DO HÒA THƯỢNG TỬ THÔNG

Biên Dịch

ĐÃ XUẤT BẢN :

- 1) PHÁP HOA KINH
Thâm Nghĩa Đề Cương
- 2) BÁT NHÃ BA LA MẬT KINH
Trực Chỉ Đề Cương
- 3) KIM CANG BÁT NHÃ BA LA MẬT KINH
Trực Chỉ Đề Cương
- 4) DUY MA CẬT SỞ THUYẾT KINH
TUYỂN TRẠCH TÂN TU
- 5) THỦ LĂNG NGHIÊM KINH
Trực Chỉ Đề Cương
- 6) THỦ LĂNG NGHIÊM KINH
TUYỂN TRẠCH TÂN TU
- 7) NHƯ LAI VIÊN GIÁC KINH
Trực Chỉ Đề Cương
- 8) CHÚNG ĐẠO CA
Trực Chỉ Đề Cương
- 9) DUY THỨC HỌC YẾU LUẬN
Trực Chỉ Đề Cương
- 10) ĐẠI BÁT NIẾT BÀN KINH
Trực Chỉ Đề Cương

GIÁO TRÌNH HƯỚNG DẪN TU HỌC TỪ XA

Do Hòa thượng TỪ THÔNG
hiệu NHƯ HUYỄN THIỀN SƯ
Biên soạn

ĐÃ XUẤT BẢN :

- 1) NHƯ HUYỄN THIỀN SƯ THI TẬP (Thơ)
Trực chỉ đề cương
- 2) NGÓÙN TAY CHỈ TRẮNG 1 - 12 (Thơ)
Trực chỉ đề cương
- 3) NHỮNG CHIẾC LÁ TRONG TAY
- 4) HỒI KÝ NHỚ ƠN THẦY
- 5) NHẬP PHẬT TRI KIẾN